

## Thư gửi Người Hê-bơ-rơ (Hê-bơ-rơ)

**Mục-đích:** Để trình-bày sự trọn- vẹn và tối-cao của Cơ-rít-tô

**Người viết:** Có người đề-nghị người viết là Phao-lô, Lu-ca, Ba-na-ba, A-bô-lô, Si-la, Phi-líp, Bê-rít-sin, và các người khác bởi vì tên của người viết không được ghi lại trong sách. Người viết gọi Ti-mô-thê bằng “anh em” (13.23)

**Gửi cho:** Các Cơ-rít-nhân người Hê-bơ-rơ trở lại đạo từ Giu-đa-giáo, có lẽ vì không trưởng-thành; dường như họ là những Cơ-rít-nhân thế-hệ thứ hai. (2.3)

**Ngày viết:** Có lẽ trước ngày Giê-ru-sa-lem bị tàn-phá năm 70 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh), vì sách vẫn còn đề-cập đến những sự dâng tế-lễ và các kỳ lễ tôn-giáo, và không có đề-cập đến việc đền-thờ đã bị tàn-phá

**Bối-cảnh:** Những Cơ-rít-nhân Giu-đa có lẽ đang bị bắt bớ gắt-gao, về phương-diện xã-hội và thể-xác, bởi cả người Giu-đa lẫn người Rô-ma. Cơ-rít-tô chưa trở lại để lập vương-quốc của Ngài, và người ta cần sự tái xác-nhận rằng Cơ-rít-giáo là thật và rằng Giê-xu thật sự là Cơ-rít-tô

**Câu gốc:** “Và Con là toả sáng của vinh-quang của Ngài và đại-diện chính-xác của bản chất của Ngài, và duy-trì tất cả các sự vật bởi lời có quyền-năng của Ngài. Khi Con đã hoàn tất sự tẩy-sạch tội-lỗi, Con ngồi xuống ở tay hữu của Đấng Oai-nghiêm nơi cao” (1.3)

**Nhân-vật chính:** Các người nam và nữ trong Cựu- ước (đoạn 11)

**Nét đặc-trung:** Mặc dầu tên của sách là Thư gửi Người Hê-bơ-rơ, nhưng nó có hình-thức và nội-dung của một bài thuyết-giảng.

**Ý chính:** Giu-đa-giáo là một tôn-giáo tốt do Đức Chúa TRỜI định cho. Các điều-răn, các nghi-lễ, và các lời tiên-tri diễn-tả các lời hứa của Đức Chúa TRỜI và tiết-lộ đường-lối cho sự tha-thứ và cứu-chuộc. Nhưng Cơ-rít-tô đã đến, ứng-nghiệm các Luật và các lời tiên-tri, chinh-phục tội-lỗi, phá tan vách tường phân-cách với Đức Chúa TRỜI, và ban cho không sự sống đời đời. Thông-điệp này quá khó cho người Giu-đa chấp-nhận. Mặc dầu họ đã tìm kiếm và chờ đợi Cơ-rít-tô rất nhiều thế-kỷ, họ vẫn suy-nghĩ và thờ-phượng theo các hình-thức cổ-truyền. Theo Giê-xu là dường như từ bỏ di-sản huyền-diệu và Thánh-Kinh thâm-thúy. Và họ bác bỏ và tìm cách tiêu-diệt “tà-giáo” này. Có người đã chấp-nhận Giê-xu là Cơ-rít-tô cũng quay trở lại lễ-lối cũ.

Thông-điệp của sách Hê-bơ-rơ là: Cơ-rít-giáo là tốt nhất, bởi vì Cơ-rít-tô là tối-thượng, hoàn-toàn đầy-đủ cho sự cứu-rỗi. Sách Hê-bơ-rơ bắt đầu bằng việc nhấn mạnh rằng cả Cựu (Giu-đa-giáo) Ước lẫn Tân (Cơ-rít-giáo) Ước đều “được tỏ ra” bởi Đức Chúa TRỜI (1.1-1.3).

Sau đó là phân-đoạn giáo-lý (1.4-10.23), người viết chúng tỏ Giê-xu lớn hơn các thiên-sứ (1.4-2.18), tốt hơn các lãnh-tụ (3.1-4.13), cao hơn những thầy tế-lễ (4.14-7.28). Cơ-rít-giáo vượt quá Giu-đa-giáo bởi vì có một giao-ước tốt hơn (8.1-8.13), đền-thờ tốt hơn (9.1-9.10), sinh-tế vì tội-lỗi vẹn-toàn hơn (9.1-10.18).

Sau khi thiết-lập sự tối-thượng của Cơ-rít-giáo, người viết khuyên độc-giả nên nắm giữ đức-tin mới của mình, khuyến-khích lẫn nhau, trông đợi sự Lại Đến của Cơ-rít-tô (10.19-10.25). Họ được cảnh-cáo về hậu-quả của sự từ-chối việc Cơ-rít-tô hi-sinh vì họ (10.26-10.31) và nhắc đến phần thưởng cho kẻ trung-tín (10.32-10.39).

Đoạn người viết giải-thích cách sống bởi đức-tin với dẫn-dụ trong Cựu Ước (11.1-11.40), và cách sống hằng ngày (12.1-12.17). Phần này được dứt bằng sự so-sánh Cựu và Tân Ước (12.18-12.29).

Người viết kết-thúc với sự khích-lệ tinh-thần (13.1-13.17), xin cầu-nguyện (13.18-13.19), và có lời chúc chào-thăm (13.20-13.25).

## Hê-bơ-rơ 1.1-1.8

### A. SỰ TỐI-THƯỢNG CỦA CƠ-RÍT-TÔ (1.1-10.18)

#### 1. Cơ-rít-tô vĩ đại hơn các thiên-sứ (1.1-2.18)

*Con Trai Đức Chúa TRỜI so-sánh với các thiên-sứ (1.1-1.14)*

**1** Đức Chúa TRỜI, sau khi Ngài đã phán từ lâu cùng tổ-phụ bằng các đấng tiên-tri trong nhiều phần và bằng nhiều cách, <sup>2</sup>trong các ngày sau-rốt này đã phán cùng chúng ta trong Con Trai của Ngài<sup>(1)</sup>, Đấng mà Ngài đã bổ-nhiệm làm người thừa kế tất cả các sự vật, qua Con ấy Ngài cũng đã lập các thời-đại. <sup>3</sup>Và Con là sự toả sáng của vinh-quang của Ngài và đại-diện chính-xác<sup>(2)</sup> của bản chất của Ngài, và duy-trì tất cả các sự vật bởi lời có quyền-năng của Ngài. Khi Con đã hoàn tất sự tẩy-sạch tội-lỗi, Con ngồi xuống ở tay hữu của Đấng Oai-nghiêm nơi cao, <sup>4</sup>đã trở nên tốt hơn các thiên-sứ rất nhiều, khi Con đã thừa kế một danh tuyệt-vời hơn họ. <sup>5</sup>Vì Ngài đã có bao giờ công bố về ai trong các thiên-sứ:

“VUA LÀ CON TRAI CỦA TA,  
HÔM NAY TA ĐÃ SINH VUA”<sup>(3)</sup>?

Và một lần nữa:

“TA SẼ LÀ CHA ĐỐI VỚI NGÀI,  
VÀ NGÀI SẼ LÀ CON TRAI ĐỐI VỚI TA”<sup>(4)</sup>?

<sup>6</sup>Và khi Ngài lại đưa Con đầu lòng vào trái đất có người ở, Ngài phán:

“VÀ TẤT CẢ CÁC THIÊN-SỨ CỦA ĐỨC CHÚA  
TRỜI HÃY THỜ-LẠY NGÀI.”<sup>(5)</sup>

<sup>7</sup>Và về các thiên-sứ, Ngài phán:

“NGÀI LÀM CÁC THIÊN-SỨ CỦA NGÀI NHƯ GIÓ,  
VÀ NHỮNG KẸ HẦU VIỆC CỦA NGÀI NHƯ  
NGỌN LỬA.”<sup>(6)</sup>

<sup>8</sup>Song về Con Trai ấy, Ngài phán:

“NGÀI CỦA CHÚA, HỒI ĐỨC CHÚA TRỜI, THÌ  
ĐỜI ĐỜI VÀ VÔ-CÙNG,  
VÀ TRƯỞNG CÔNG-CHÍNH LÀ TRƯỞNG CỦA  
VƯƠNG-QUỐC CỦA CHÚA.

<sup>1</sup>bản khác: một người Con Trai (a Son), hay Con Trai ấy (the Son)

<sup>2</sup>hay: dấu in chính-xác

<sup>3</sup>Thánh-thi 2.7; Khải-Huyền 1.5

<sup>4</sup>2 Sa-mu-ên 7.14

<sup>5</sup>Thánh-thi 89.27; 97.7

<sup>6</sup>Thánh-thi 104.4

## Hebrews 1.1-1.8

### A. THE SUPERIORITY OF CHRIST (1.1-10.18)

#### 1. Christ is greater than the angels (1.1-2.18)

*God's Son compared to the angels (1.1-1.14)*

**1** God, after He spoke long ago to the fathers in the prophets in many portions and in many ways, <sup>2</sup>in these last days has spoken to us in His Son, whom He appointed heir of all things, through whom also He made the ages. <sup>3</sup>And He is the radiance of His glory and the exact representation of His nature, and upholds all things by the word of His power. When He had made purification of sins, He sat down at the right hand of the Majesty on high, <sup>4</sup>having become as much better than the angels, as He has inherited a more excellent name than they. <sup>5</sup>For to which of the angels did He ever declare,

“THOU ARE MY SON,  
TODAY I HAVE BEGOTTEN THEE”?

And again,

“I WILL BE A FATHER TO HIM  
AND HE SHALL BE A SON TO ME”?

<sup>6</sup>And when He again brings the firstborn into the inhabited earth, He says,

“AND LET ALL THE ANGELS OF GOD WORSHIP  
HIM.”

<sup>7</sup>And of the angels He says,

“WHO MAKES HIS ANGELS WINDS,  
AND HIS MINISTERS A FLAME OF FIRE.”

<sup>8</sup>But of the Son He says,

“THY THRONE, O GOD, IS FOREVER AND EVER,  
AND THE RIGHTEOUS SCEPTER IS THE SCEPTER OF  
THY KINGDOM.

## Hebrews 1.9-2.4

<sup>9</sup>THOU HAST LOVED RIGHTEOUSNESS AND HATED LAWLESSNESS;  
THEREFORE GOD, THY GOD, HATH ANOINTED THEE  
WITH THE OIL OF GLADNESS ABOVE THY COMPANIONS.”

<sup>10</sup>And,

“THOU, LORD, IN THE BEGINNING DIDST LAY THE FOUNDATION OF THE EARTH,  
AND THE HEAVENS ARE THE WORKS OF THY HANDS;

<sup>11</sup>THEY WILL PERISH, BUT THOU REMAINEST;  
AND THEY ALL WILL BECOME OLD LIKE A GARMENT,

<sup>12</sup>AND AS A MANTLE THOU WILL ROLL THEM UP;  
AS A GARMENT THEY WILL ALSO BE CHANGED.  
BUT THOU ARE THE SAME,  
AND THY YEARS WILL NOT COME TO AN END.”

<sup>13</sup>But to which of the angels has He ever said,

“SIT AT MY RIGHT HAND,  
UNTIL I MAKE THY ENEMIES  
A FOOTSTOOL FOR THY FEET”?

<sup>14</sup>Are they not all ministering spirits, sent out to render service for the sake of those who will inherit salvation?

*Warning against drifting away (2.1-2.4)*

**2** <sup>1</sup>For this reason we must pay much closer attention to the thing that have been heard, lest we drift away *from it*. <sup>2</sup>For if the word spoken through angels proved unalterable, and every transgression and disobedience received a just penalty, <sup>3</sup>how shall we escape if we neglect so great a salvation? Which was at first spoken through the Lord, it was confirmed to us by those who heard, <sup>4</sup>God also bearing witness with them, both by signs and wonders and by various miracles and by distributions of the Holy Spirit according to His own will.

*Christ came as a human being (2.5-2.8)*

## Hê-bơ-rơ 1.9-2.4

<sup>9</sup>CHÚA ĐÃ ƯA THÍCH SỰ CÔNG-CHÍNH VÀ GHÉT SỰ VÔ LUẬT-LỆ;  
BỒI VẬY ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA CHÚA, ĐÃ XỨC-DẦU CHO CHÚA VỚI DẦU VUI VỀ TRỜI HƠN CÁC ĐỒNG-BẠN CỦA CHÚA.”<sup>(1)</sup>

<sup>10</sup>Và,

“THƯA CHÚA, TRONG SỰ BẮT ĐẦU, CHÚA ĐÃ ĐẶT NỀN CỦA TRÁI ĐẤT,  
VÀ CÁC TẦNG TRỜI LÀ CÁC VIỆC LÀM CỦA BÀN TAY CỦA CHÚA.

<sup>11</sup>CHÚNG SẼ DIỆT-VONG, NHƯNG CHÚA HẰNG CÒN;  
VÀ TẤT CẢ CHÚNG SẼ TRỞ NÊN CŨ NHƯ ÁO QUẦN,

<sup>12</sup>VÀ NHƯ ÁO CHOÀNG, CHÚA SẼ CUỐN CHÚNG LẠI;  
NHƯ QUẦN-ÁO CHÚNG CŨNG SẼ BỊ THAY ĐỔI.  
NHƯNG CHÚA VẪN VẬY,  
VÀ CÁC NĂM CỦA CHÚA SẼ KHÔNG KẾT THÚC.”<sup>(2)</sup>

<sup>13</sup>Nhưng Ngài đã có bao giờ phán cùng ai trong các thiên-sứ:

“XIN NGỒI Ở TAY HỮU CỦA TA,  
CHO ĐẾN KHI TA LÀM CÁC KẼ THÙ CỦA CHÚA  
THÀNH GHỀ ĐỂ CHÂN CHO CÁC BÀN CHÂN CỦA CHÚA”<sup>(3)</sup>?

<sup>14</sup>Há tất cả họ không phải là các linh hầu việc, được sai ra để giúp việc vì có những kẻ sẽ thừa-kế sự cứu-rỗi hay sao?

*Cảnh-cáo chống lại sự trôi lạc (2.1-2.4)*

**2** <sup>1</sup>Vì lý do này chúng ta phải để ý kỹ-lưỡng nhiều hơn đến điều đã được nghe, e chúng ta bị trôi đi *khỏi nó*. <sup>2</sup>Vì nếu lời được nói qua các thiên-sứ đã chứng-tỏ không có thể thay đổi, và mọi vi-phạm và không vâng lời đã nhận hình phạt đúng, <sup>3</sup>thể nào chúng ta sẽ thoát khỏi nếu chúng ta bỏ bê sự cứu-rỗi quá lớn dường ấy? Sự đó đầu tiên đã được nói qua Chúa, nó đã được xác nhận cho chúng ta bởi những kẻ đã nghe, <sup>4</sup>Đức Chúa TRỜI cũng làm chứng với chúng, cả bởi các dấu hiệu và các điều kỳ-diệu lẫn bởi các phép lạ khác nhau và bởi các sự phân-phát Đức Thánh-Linh theo ý-muốn của riêng Ngài.

*Cơ-rít-tô đã đến như một con người (2.5-2.8)*

<sup>1</sup>Thánh-thi 45.6-7

<sup>2</sup>Thánh-thi 102.25-27

<sup>3</sup>Thánh-thi 110.1; Ma-thi-ơ 22.44

## Hê-bơ-rơ 2.5-2.13

5 Vì Ngài đã chẳng khiến trái đất có người ở hầu đến phục các thiên sứ, về nó chúng ta đang nói.  
6 Nhưng có người đã làm chứng ở một nơi nào đó, rằng:

“LOÀI NGƯỜI LÀ GÌ, ĐỂ CHÚA NHỚ ĐẾN NÓ, HAY CON TRAI LOÀI NGƯỜI<sup>(1)</sup> LÀ GÌ, ĐỂ CHÚA QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI?”

7 CHÚA ĐÃ KHIẾN NGƯỜI THẤP HƠN CÁC THIÊN-SỨ TRONG CHỐC-LÁT”;

“CHỨA ĐÃ ĐỘI MẢO VINH-QUANG VÀ DANH-DỰ CHO NGƯỜI, VÀ ĐÃ BỎ-NHIỆM NGƯỜI TRÊN CÁC VIỆC LÀM CỦA BÀN TAY CỦA CHÚA;

8 CHÚA ĐÃ ĐẶT MỌI SỰ VẬT PHỤC DƯỚI BÀN CHÂN CỦA NGƯỜI.”<sup>(2)</sup>

Vì trong việc đặt mọi sự vật khuất phục Người, Ngài đã chẳng để một cái gì không dưới quyền Người. Nhưng bây giờ, chúng ta chưa thấy tất cả các sự vật dưới quyền Người.

*Giê-xu, trong chốc-lát, bị làm thấp hơn các thiên-sứ để cứu-chuộc loài người (2.9-2.18)*

9 Nhưng chúng ta thấy Ngài, là Giê-xu, Đấng đã bị làm thấp hơn các thiên-sứ trong chốc-lát, vì sự đau-đớn của sự chết, được đội mảo vinh-quang và danh-dự, để bởi ân-diễn của Đức Chúa TRỜI Ngài đã được nếm sự chết vì mọi người. 10 Vì đã là thích-hợp cho Ngài—tất cả các sự vật thì cho Ngài, và tất cả các sự vật thì qua Ngài—bằng việc đưa nhiều con trai tới vinh-quang, để làm cho hoàn-hảo tác-giả của sự cứu-rỗi của họ qua các sự đau khổ. 11 Vì cả Ngài, là Đấng thánh-hóa lẫn tất cả những kẻ được thánh-hóa đều từ một Cha; vì lý-do ấy Ngài không xấu-hổ để gọi họ là anh em, 12 rằng:

“TÔI SẼ TUYÊN-BỐ DANH CỦA CHÚA CHO ANH EM TÔI, GIỮA HỘI-CHỨNG TÔI SẼ HÁT LỜI CA-TỤNG CHÚA.”<sup>(3)</sup>

13 Và một lần nữa,

“TA SẼ ĐẶT LÒNG TIN-CẬY CỦA TA NƠI NGÀI.”<sup>(4)</sup>

Và một lần nữa,

“NÀY, TA VÀ CON CÁI MÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ CHO TA.”<sup>(5)</sup>

<sup>1</sup>Danh của Cơ-rít-tô trong Cựu Ước và danh tự xưng của Giê-xu; từ ‘NGƯỜI’ trong các câu này ám chỉ Cơ-rít-tô.

<sup>2</sup>Thánh-thi 8.4-6

<sup>3</sup>Thánh-thi 22.22

<sup>4</sup>Ê-sai 8.17

<sup>5</sup>Ê-sai 8.18

## Hebrews 2.5-2.13

5 For He did not subject to angels the inhabited earth to come, concerning which we are speaking. 6 But one has testified somewhere, saying,

“WHAT IS MAN, THAT THOU REMEMBER HIM? OR THE SON OF MAN, THAT THOU ART CONCERNED ABOUT HIM?”

7 THOU HAST MADE HIM FOR A LITTLE WHILE LOWER THAN THE ANGELS”;

“THOU HAST CROWNED HIM WITH GLORY AND HONOR,

AND HAVE APPOINTED HIM OVER THE WORKS OF THY HANDS;

8 THOU HAST PUT ALL THINGS IN SUBJECTION UNDER HIS FEET.”

For in subjecting all things to Him, He left nothing that is not subject to Him. But now we do not yet see all things subjected to Him.

*Jesus for a little while was made lower than the angels to save human beings (2.9-2.18)*

9 But we do see Him who has been made for a little while lower than the angels, *namely* Jesus, because of the suffering of death crowned with glory and honor, that by the grace of God He might taste death for everyone. 10 For it was fitting for Him—for whom are all things, and through whom are all things—in bringing many sons to glory, to perfect the author of their salvation through sufferings. 11 For both He who sanctifies and those who are sanctified are all from one *Father*; for which reason He is not ashamed to call them brethren, 12 saying,

“I WILL PROCLAIM THY NAME TO MY BRETHREN, IN THE MIDST OF THE CONGREGATION I WILL SING THY PRAISE.”

13 And again,

“I WILL PUT MY TRUST IN HIM.”

And again,

“BEHOLD, I AND THE CHILDREN WHOM GOD HAS GIVEN ME.”

## Hebrews 2.14-3.9

<sup>14</sup>Since then the children share in blood and flesh, He Himself likewise also partook of the same, that through death He might render powerless him who had the power of death, that is, the devil, <sup>15</sup>and might deliver those who through fear of death were subject to slavery all their lives. <sup>16</sup>For assuredly He does not give help to angels, but He gives help to the seed of Abraham. <sup>17</sup>Therefore, He was obligated to be made like His brethren in all things, that He might become a merciful and faithful high priest in things pertaining to God, to make propitiation for the sins of the people. <sup>18</sup>For since He Himself was tempted in that which He has suffered, He is able to come to the aid of those who are tempted.

### 2. Christ is greater than Moses (3.1-4.13)

*Jesus compared to Moses (3.1-3.6)*

**3** <sup>1</sup>Therefore, holy brethren, partakers of a heavenly calling, consider Jesus, the Apostle and High Priest of our confession; <sup>2</sup>He was faithful to Him who appointed Him, as Moses also was in all His house. <sup>3</sup>For He has been counted worthy of more glory than Moses, by just so much as the builder of the house has more honor than the house. <sup>4</sup>For every house is built by someone, but the builder of all things is God. <sup>5</sup>Now Moses was faithful in all His house as a servant, for a testimony of those things which were to be spoken later; <sup>6</sup>but Christ *was faithful* as a Son over His house, whose house we are, if we hold fast our confidence and the boast of our hope firm until the end.

*Now is the time to listen to God (3.7-3.11)*

<sup>7</sup>Wherefore, just as the Holy Spirit says,

“TODAY IF YOU HEAR HIS VOICE,

<sup>8</sup>DO NOT HARDEN YOUR HEARTS AS WHEN THEY PROVOKED ME,

AS IN THE DAY OF TRIAL IN THE WILDERNESS,

<sup>9</sup>WHERE YOUR FATHERS TRIED *Me* BY TESTING *Me*, AND SAW MY WORKS FOR FORTY YEARS.

## Hê-bơ-rơ 2.14-3.9

<sup>14</sup>Thế thì, vì con-cái có chung trong máu và thịt, giống như vậy chính Ngài cũng tham-dự cùng một thứ, để qua cái chết Ngài đã làm bất lực kẻ có quyền về sự chết, đó là quỷ-vương, <sup>15</sup>và đã giải-phóng những kẻ đã chịu làm nô-lệ trọn đời của họ do sợ chết. <sup>16</sup>Vì chắc-chắn Ngài không giúp-đỡ các thiên-sứ, song Ngài giúp-đỡ hạt giống của Áp-ra-ham. <sup>17</sup>Bởi vậy, Ngài đã bị bắt buộc phải được làm giống như anh em của Ngài trong mọi sự, để Ngài đã trở thành thầy tế-lễ thượng-phẩm khoan-dung và trung-tín trong các sự thuộc về Đức Chúa TRỜI, để làm của-lễ chuộc-tội cho tội của dân. <sup>18</sup>Vì khi chính Ngài đã bị cám dỗ trong điều Ngài đã chịu khổ, Ngài có thể đến trợ giúp những kẻ bị cám dỗ.

### 2. Cơ-rít-tô vĩ đại hơn Môi-se (3.1-4.13)

*Giê-xu so-sánh với Môi-se (3.1-3.6)*

**3** <sup>1</sup>Bởi vậy, hỡi anh em thánh, những kẻ dự phần vào sự kêu-gọi thiên thượng, hãy xem Giê-xu là Sứ-đồ và Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm của sự xưng-nhận của chúng ta; <sup>2</sup>Ngài đã trung-tín với Đấng đã bổ-nhiệm Ngài, như Môi-se cũng đã *trung-tín* ở trong cả nhà của Ngài. <sup>3</sup>Vì Ngài đã được kể là xứng-đáng với nhiều vinh-quang hơn Môi-se, y như thợ xây nhà có nhiều vinh-dự hơn cái nhà. <sup>4</sup>Vì mọi căn nhà được xây bởi ai đó, nhưng Đấng xây-dựng mọi vật là Đức Chúa TRỜI. <sup>5</sup>Bây giờ Môi-se đã trung-tín trong cả nhà của Ngài như một tôi-tớ, để làm chứng cho những điều sẽ được nói đến sau này; <sup>6</sup>nhưng Cơ-rít-tô đã *trung-tín* như Con Trai coi-sóc nhà của Ngài, là chúng ta, nếu chúng ta nắm chặt sự vững tin của chúng ta và sự khoe khoang về hy-vọng của chúng ta cho đến cuối cùng.

*Bây giờ là lúc lắng nghe Đức Chúa TRỜI (3.7-3.11)*

<sup>7</sup>Vì vậy, y như Đức Thánh-Linh phán:

“HÔM NAY, NẾU CÁC NGƯỜI NGHE TIẾNG CỦA NGÀI,

<sup>8</sup>ĐỪNG LÀM CỨNG TÂM CỦA CÁC NGƯỜI NHƯ KHI HỌ ĐÃ CHỌC TỨC TA, NHƯ TRONG NGÀY THỬ THÁCH TRONG VÙNG HOANG-VU,

<sup>9</sup>NƠI TỔ-PHỤ CỦA CÁC NGƯỜI ĐÃ THỬ *Ta* BẰNG VIỆC THỬ THÁCH *Ta*,

VÀ ĐÃ THẤY CÁC VIỆC LÀM CỦA TA TRONG BỐN MƯƠI NĂM.

### Hê-bơ-rơ 3.10-4.3

<sup>10</sup>VÌ VẬY TA ĐÃ GIẬN THỀ-HỆ NÀY  
VÀ ĐÃ NÓI: ‘CHÚNG LUÔN LUÔN ĐI LỆCH  
TRONG TÂM CỦA CHÚNG,  
VÀ CHÚNG ĐÃ CHĂNG BIẾT CÁC ĐƯỜNG-LỐI  
CỦA TA.’

<sup>11</sup>NHƯ TA ĐÃ THỀ TRONG SỰ PHẢN-NỘ CỦA  
TA,  
‘CHÚNG SẼ KHÔNG VÀO SỰ YÊN-NGHỈ CỦA  
TA.’<sup>(1)</sup>

#### *Nguy-hiểm của sự bất tín (3.12-3.19)*

<sup>12</sup>Hãy coi chừng, hỡi anh em, e rằng một kẻ nào đó trong anh em sẽ có tâm bất tín xấu-xa, rồi bỏ Đức Chúa TRỜI sống. <sup>13</sup>Nhưng hãy cố vũ lẫn nhau ngày này qua ngày nọ, mỗi khi nó vẫn còn được gọi là “Hôm nay,” e rằng có ai trong anh em bị chai lì bởi sự lừa-dối của tội-lỗi. <sup>14</sup>Vì chúng ta đã trở thành những kẻ dự phần Cơ-rít-tô, nếu chúng ta nắm chắc sự ban đầu của sự đảm bảo của chúng ta cho đến cuối cùng; <sup>15</sup>trong khi được nói:

“HÔM NAY, NẾU CÁC NGƯỜI NGHE TIẾNG NÓI  
CỦA NGÀI,  
ĐỪNG LÀM CỨNG TÂM CỦA CÁC NGƯỜI, NHƯ  
TRONG SỰ CHỌC TỨC CỦA HỌ.”<sup>(2)</sup>

<sup>16</sup>Vì ai đã chọc tức Ngài khi họ đã nghe? Quả thật, chẳng phải tất cả những kẻ đã đi ra khỏi Ê-díp-tô do Môi-se dẫn-dắt sao? <sup>17</sup>Và Ngài đã giận ai trong 40 năm? Ấy chẳng phải là những kẻ đã phạm tội, mà thầy của họ đã ngã trong vùng hoang-vu sao? <sup>18</sup>Và Ngài đã có bao giờ thề với ai rằng họ không được vào sự yên-nghỉ của Ngài, nhưng thề với những kẻ đã không vâng lời? <sup>19</sup>Và vì vậy chúng ta thấy rằng họ đã không thể vào vì không tin.

#### *Sự yên-nghỉ cho dân của Đức Chúa TRỜI (4.1-4.10)*

**4** <sup>1</sup>Bởi vậy, chúng ta hãy sợ e rằng, trong khi lời hứa vào sự yên-nghỉ của Ngài đang còn, lại có ai đó trong anh em dường như chẳng đạt tới nó. <sup>2</sup>Vì quả thật, chúng ta đã có tin-lành được giảng cho chúng ta, y như họ cũng có; song lời nghe đó đã không có lợi cho họ, vì nó đã chẳng hợp nhất bởi đức-tin trong những kẻ đã nghe. <sup>3</sup>Vì chúng ta, những kẻ đã tin, vào sự yên-nghỉ đó, y như Ngài đã phán:

### Hebrews 3.10-4.3

<sup>10</sup>WHEREFORE I WAS ANGRY WITH THIS  
GENERATION,  
AND SAID, ‘THEY ALWAYS GO ASTRAY IN THEIR  
HEART,  
AND THEY DID NOT KNOW MY WAYS’;

<sup>11</sup>AS I SWORE IN MY WRATH,  
‘THEY SHALL NOT ENTER MY REST.’”

#### *The danger of the unbelief (3.12-3.19)*

<sup>12</sup>Take care, brethren, lest there should be in any one of you an evil, unbelieving heart, that falls away from the living God. <sup>13</sup>But encourage one another day after day, as long as it is still called “Today,” lest any one of you be hardened by the deceitfulness of sin. <sup>14</sup>For we have become partakers of Christ, if we hold fast the beginning of our assurance firm until the end, <sup>15</sup>while it is said,

“TODAY IF YOU HEAR HIS VOICE,  
DO NOT HARDEN YOUR HEARTS, AS IN THEIR  
PROVOCATION.”

<sup>16</sup>For who provoked Him when they had heard? Indeed, did not all those who came out of Egypt, led by Moses? <sup>17</sup>And with whom was He angry for forty years? Was it not with those who sinned, whose bodies fell in the wilderness? <sup>18</sup>And to whom did He ever swear that they should not enter His rest, but to those who were disobedient? <sup>19</sup>And so we see that they were not able to enter because of unbelief.

#### *A rest for God’s people (4.1-4.10)*

**4** <sup>1</sup>Therefore, let us fear lest, while a promise remains of entering His rest, any one of you should seem to have come short of it. <sup>2</sup>For indeed we have had good news preached to us, just as they also; but the word of hearing did not profit them, because it was not united by faith in those who heard. <sup>3</sup>For we who have believed enter that rest, just as He has said,

<sup>1</sup>Thánh-thi 95.7-11

<sup>2</sup>Thánh-thi 95.7-8

## Hebrews 4.4-4.13

“AS I SWORE IN MY WRATH,  
THEY SHALL NOT ENTER MY REST,”

although His works were finished from the foundation of the world. <sup>4</sup>For He has thus said somewhere concerning the seventh *day*: “AND GOD RESTED ON THE SEVENTH DAY FROM ALL HIS WORKS”; <sup>5</sup>and again in this *passage*, “THEY SHALL NOT ENTER MY REST.” <sup>6</sup>Therefore, since it remains for some to enter it, and those who formerly had good news preached to them failed to enter because of disobedience, <sup>7</sup>He again fixes a certain day, “Today,” saying through David after so long a time just as has been said before,

“TODAY IF YOU HEAR HIS VOICE,  
DO NOT HARDEN YOUR HEARTS.”

<sup>8</sup>For if Joshua had given them rest, He would not have spoken of another day after that. <sup>9</sup>There remains therefore a Sabbath rest for the people of God. <sup>10</sup>For the one who has entered His rest has himself also rested from his works, as God did from His.

### *The power of the word of God (4.11-4.13)*

<sup>11</sup>Wherefore let us be diligent to enter that rest, lest anyone fall through *following* the same example of disobedience. <sup>12</sup>For the word of God is living and active and sharper than any two-edged sword, and piercing as far as the division of soul and spirit, of both joints and marrow, and able to judge the thoughts and intentions of the heart. <sup>13</sup>And there is no creature hidden from His sight, but all things are open and laid bare to the eyes of Him with whom we have to do.

## Hê-bơ-rơ 4.4-4.13

“Như TA ĐÃ THỀ TRONG SỰ PHẢN-NỘ CỦA TA:  
CHÚNG SẼ KHÔNG ĐƯỢC VÀO SỰ YÊN-NGHỈ  
CỦA TA.”<sup>(1)</sup>

mặc dầu các việc làm của Ngài đã được hoàn-tất từ *buổi* sáng thế. <sup>4</sup>Vì Ngài đã nói như vậy nơi nào đó về *ngày* thứ bảy: “VÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ NGHỈ VÀO NGÀY THỨ BẢY KHỎI TẤT CẢ CÁC VIỆC LÀM CỦA NGÀI”<sup>(2)</sup>; <sup>5</sup>và một lần nữa trong *câu* này: “CHÚNG SẼ KHÔNG ĐƯỢC VÀO SỰ YÊN-NGHỈ CỦA TA.”<sup>(3)</sup> <sup>6</sup>Bởi vậy, vì nó vẫn còn cho một số người đi vào nó, và những kẻ trước đây đã được giảng tin-lành cho, đã không vào vì bất tuân, <sup>7</sup>Ngài lại định một ngày nào đó, “Hôm nay,” nói qua Đa-vít sau một thời-gian rất lâu y như đã được nói trước đây:

“HÔM NAY NẾU CÁC NGƯỜI NGHE TIẾNG NÓI  
CỦA NGÀI,  
ĐỪNG LÀM CỨNG TÂM CỦA CÁC NGƯỜI.”<sup>(4)</sup>

<sup>8</sup>Vì nếu Giô-suê đã cho họ yên-nghi, Ngài hẳn không nói về một ngày khác sau ngày đó. <sup>9</sup>Bởi vậy, vẫn còn một sự nghỉ-ngoi Ngung-nghi cho dân của Đức Chúa TRỜI. <sup>10</sup>Vì kẻ đã vào sự yên-nghi của Ngài cũng đã tự mình nghỉ-ngoi khỏi các việc làm của mình, như Đức Chúa TRỜI đã nghỉ khỏi các việc làm của Ngài.

### *Quyền-năng của lời Đức Chúa TRỜI (4.11-4.13)*

<sup>11</sup>Vì vậy chúng ta hãy chuyên cần để vào sự yên-nghi đó, e rằng có ai không được vào vì *theo* cùng một tấm gương bất tuân. <sup>12</sup>Vì lời của Đức Chúa TRỜI là sống và linh-hoạt và bén hơn bất kỳ một thanh gươm 2 lưỡi nào, và chọc thủng vào tận đường phân chia của hồn và linh<sup>(5)</sup>, và của cả các khớp xương lẫn tủy, và có thể xét-đoán các tư-tưởng và ý-định của tâm. <sup>13</sup>Và không một sinh-vật nào được giấu khỏi mắt Ngài, nhưng tất cả các sự vật đều mở ra và trần-trụi *trước* mắt Ngài, với Ngài chúng ta phải liên-đối.

<sup>1</sup>Thánh-thi 95.11; Hê-bơ-rơ 3.11

<sup>2</sup>Sáng-thế 2.2; Xuất-hành 20.11; 31.17

<sup>3</sup>Thánh-thi 95.11; Hê-bơ-rơ 3.11

<sup>4</sup>Thánh-thi 95.7-8

<sup>5</sup>Mấy trang đầu của Sáng-thế 2.7, cũng như Xa-cha-ri 12.1 cho biết Chúa tạo-thành linh con người; cước chú của Sáng-thế 2.7 tỏ rõ linh này là nguồn-gốc của hồn con người. Nhà Thuyết-Giáo 11.5 cho biết “linh đi vào những xương” của bào thai “trong tử-cung của người đàn-bà mang thai.”

## Hê-bơ-rơ 4.14-5.7

### 3. Cơ-rít-tô vĩ đại hơn hàng tế-lễ Cựu-ước (4.14-7.28)

Giê-xu Cơ-rít-tô là thầy tế-lễ thượng-phẩm của chúng ta (4.14-5.10)

**14**Thế thì, vì chúng ta có một thầy tế-lễ thượng-phẩm vĩ đại đã trải qua các tầng trời, Giê-xu Con Trai của Đức Chúa TRỜI, chúng ta hãy nắm chặt sự xưng-nhận của chúng ta. **15**Vì chúng ta chẳng có một thầy tế-lễ thượng-phẩm chẳng có thể thông-cảm với các yếu-đuối của chúng ta, nhưng Đấng đã bị cám dỗ trong mọi sự việc như *chúng ta*, nhưng không có tội. **16**Vì vậy chúng ta hãy kéo đến gần ngai ân-điền với lòng vững tin, để chúng ta có thể nhận sự khoan-dung và tìm được ân-điền để giúp đỡ đúng lúc cần.

**5** **1**Vì mỗi thầy tế-lễ thượng-phẩm, được chọn ra từ giữa loài người, được bổ-nhiệm thay mặt loài người trong các việc thuộc về Đức Chúa TRỜI, để dâng cả những lễ-vật lẫn các tế-vật vì tội; **2**hắn có thể đối-xử mềm-mại với kẻ ngu-dốt và sai lầm, vì chính hắn cũng bị sự yếu-đuối bao vây; **3**và vì điều ấy, hắn buộc phải dâng *các tế-vật* vì tội-lỗi, cho dân, cũng cho chính hắn. **4**Và không ai lấy vinh-dự ấy cho chính hắn, nhưng *nhận nó* khi hắn được gọi bởi Đức Chúa TRỜI, y như A-rôn vậy. **5**Cũng như thế, Cơ-rít-tô đã chẳng tôn-vinh chính Ngài để trở thành một thầy tế-lễ thượng-phẩm, nhưng Đấng đã nói với Ngài:

“NGÀI LÀ CON TRAI CỦA TA,  
HÔM NAY TA ĐÃ SINH NGÀI”<sup>(1)</sup>;

**6**y như Đấng đó cũng phán trong một *đoạn* khác:

“NGÀI LÀ MỘT THẦY TẾ-LỄ ĐỜI ĐỜI,  
THEO BAN MÊN-CHI-XÊ-ĐÉC.”<sup>(2)</sup>

**7**Trong những ngày trong xác-thịt của Ngài, Ngài đã dâng lên cả các lời cầu-nguyện lẫn các lời nài-xin với tiếng kêu lớn và những giọt nước mắt cùng Đấng có thể cứu Ngài khỏi sự chết, và Ngài đã được nhậm lời vì lòng hiếu-thuận của Ngài.

## Hebrews 4.14-5.7

### 3. Christ is greater than the Old Testament priesthood (4.14-7.28)

*Jesus Christ is our high priest (4.14-5.10)*

**14**Since then we have a great high priest who has passed through the heavens, Jesus the Son of God, let us hold fast our confession. **15**For we do not have a high priest who cannot sympathize with our weaknesses, but One who has been tempted in all things as *we are*, yet without sin. **16**Wherefore let us draw near with confidence to the throne of grace, that we may receive mercy and find grace to help in time of need.

**5** **1**For every high priest taken from among men is appointed on behalf of men in things pertaining to God, in order to offer both gifts and sacrifices for sins; **2**he can deal gently with the ignorant and misguided, since he himself also is beset with weakness; **3**and because of it he is obligated to offer *sacrifices* for sins, as for the people, so also for himself. **4**And no one takes the honor to himself, but *receives it* when he is called by God, even as Aaron was. **5**So also Christ did not glorify Himself so as to become a high priest, but He who said to Him,

“THOU ARE MY SON,  
TODAY I HAVE BEGOTTEN THEE”;

**6**just as He says also in another *passage*,

“THOU ARE A PRIEST FOREVER  
ACCORDING TO THE ORDER OF MELCHIZEDEK.”

**7**In the days of His flesh, He offered up both prayers and supplications with loud crying and tears to the One able to save Him from death, and He was heard because of His piety.

<sup>1</sup>Thánh-thi 2.7; Khải-huyền 1.5

<sup>2</sup>Thánh-thi 110.4

## Hebrews 5.8-6.7

<sup>8</sup>Although He was a Son, He learned obedience from the things which He suffered. <sup>9</sup>And having been made perfect, He became to all those who obey Him the source of eternal salvation, <sup>10</sup>being designated by God as a high priest according to the order of Melchizedek.

*Go beyond elementary principles (5.11-6.12)*

**11**Concerning Him we have much to say, and *it is hard to explain*, since you have become dull of hearing. <sup>12</sup>For though by the time you ought to be teachers, you have need again for someone to teach you the elements of the beginning of the oracles of God, and you have come to need milk and not solid food. <sup>13</sup>For everyone who partakes *only* of milk is not accustomed to the word of righteousness, for he is a babe. <sup>14</sup>But solid food is for the mature, who because of practice have their senses trained to discern good and evil.

**6** <sup>1</sup>Wherefore leaving the word of the beginning about the Christ, let us press on to maturity, not laying again a foundation of repentance from dead works and of faith toward God, <sup>2</sup>of instruction about washings, and laying on of hands, and the resurrection of the dead, and eternal judgment. <sup>3</sup>And this we will do, if God permits. <sup>4</sup>For in the case of those who have once been enlightened and have tasted of the heavenly gift and have been made partakers of the Holy Spirit, <sup>5</sup>and have tasted the good word of God and the powers of the age to come, <sup>6</sup>and *then* have fallen away, it is impossible to renew them again to repentance, since they again crucify to themselves the Son of God, and put Him to open shame. <sup>7</sup>For ground that drinks the rain which often comes down on it and brings forth vegetation useful to those for whose sake it is also tilled, receives a blessing from God;

## Hê-bơ-rơ 5.8-6.7

<sup>8</sup>Dẫu Ngài là Con, Ngài đã học-tập vâng lời từ các điều mà Ngài đã chịu khổ. <sup>9</sup>Và đã được làm hoàn-hảo, Ngài đã trở thành, đối với tất cả những kẻ vâng lời Ngài, nguồn của sự cứu-rỗi đời đời, <sup>10</sup>là Đấng đã được chỉ-định bởi Đức Chúa TRỜI như một thầy tế-lễ thượng-phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

*Hãy đi xa hơn các nguyên-tắc sơ-đẳng (5.11-6.12)*

**11**Về Ngài<sup>(1)</sup> chúng ta có nhiều điều để nói, và khó giải-thích, vì anh em đã trở nên nghễnh ngãng. <sup>12</sup>Vì dẫu vào thời-điểm anh em đã phải là giáo-viên, anh em lại cần ai đó dạy anh em các điều vỡ lòng<sup>(2)</sup> của các lời tiên-tri của Đức Chúa TRỜI, và anh em đã tới mức cần sữa và không là thức ăn đặc. <sup>13</sup>Vì mọi kẻ *chỉ* dùng sữa, thì không quen với lời công-chính, vì hấn là một trẻ sơ sinh. <sup>14</sup>Nhưng thức ăn đặc là cho những kẻ trưởng-thành, là những kẻ có giác-quan của họ được huấn-luyện để phân-biệt điều tốt và điều xấu nhờ thực-tập.

**6** <sup>1</sup>Vì vậy, rời lời vỡ lòng về Đấng Cơ-rít-tô, chúng ta hãy vươn tới sự trưởng-thành, mà không đặt lại nền móng của sự ăn-năn từ các việc làm chết và của đức-tin hướng về Đức Chúa TRỜI, <sup>2</sup>của sự chỉ-dạy về tẩy rửa, và việc đặt lên của bàn tay, và sự sống lại của kẻ chết, và sự phán-quyết đời đời. <sup>3</sup>Và chúng ta sẽ làm điều này, nếu Đức Chúa TRỜI cho phép. <sup>4</sup>Vì trong trường hợp của những kẻ đã một lần được khai sáng và đã nếm sự ban cho thuộc trời và đã được làm thành những kẻ dự phần Đức Thánh-Linh, <sup>5</sup>và đã nếm lời lành của Đức Chúa TRỜI và các quyền-năng của thời đại sắp đến, <sup>6</sup>và *đoạn* sa-ngã, thì vô phương đổi mới họ lại một lần nữa tới sự ăn-năn, vì một lần nữa họ đóng đinh Con Trai của Đức Chúa TRỜI trên thập-tự-giá cho riêng họ, và đưa Ngài đến sự nhục-nhã công-khai. <sup>7</sup>Vì đất, uống nước mưa thường rơi xuống trên nó và sinh ra cây cỏ có ích cho những kẻ mà vì họ nó cũng được vun xới, nhận phước từ Đức Chúa TRỜI;

<sup>1</sup>hay: về thầy tế-lễ thượng-phẩm đó

<sup>2</sup>hay: lời nhập-môn

## Hê-bơ-rơ 6.8-6.20

8nhưng nếu nó sinh ra gai-góc và cây kếp<sup>(1)</sup>, nó không có giá-trị và gần như sự nguyên rủa, và kết-cuộc của nó là cho sự thiêu đốt.

9Nhưng, hỡi những kẻ yêu-dấu, chúng tôi bị thuyết phục về các việc tốt hơn về anh em, và các việc đi kèm theo sự cứu-rỗi, dấu chúng tôi đang nói thế này. 10Vì Đức Chúa TRỜI chẳng phải là không công-bình để quên công-việc của anh em và tình thương mà anh em đã tỏ ra hướng về danh của Ngài, trong việc đã phục-vụ và vẫn còn đang phục-vụ các thánh-đồ. 11Và chúng tôi mong muốn rằng mỗi người trong anh em tỏ ra cùng một sự siêng năng cho điều tin chắc trọn vẹn của niềm hy-vọng cho đến cuối cùng, 12để anh em không trì-trệ, nhưng là những kẻ bắt-chước những người qua đức-tin và kiên-nhẫn thừa-hưởng các lời hứa.

*Các lời hứa chắc của Đức Chúa TRỜI cho hy-vọng (6.13-6.20)*

13Vì khi Đức Chúa TRỜI đã lập lời hứa ấy cùng Áp-ra-ham, vì Ngài không thể thề bởi một đấng nào lớn hơn, Ngài đã thề bởi chính Ngài, 14rằng: “CHẮC-CHẮN TA SẼ BAN PHƯỚC CHO NGƯỜI, VÀ CHẮC-CHẮN TA SẼ NHÂN LÊN CÁC NGƯỜI.”<sup>(2)</sup> 15Và như vậy, đã kiên-nhẫn chờ đợi, người đã đạt được lời hứa. 16Vì người ta thề bởi đấng lớn hơn họ, và một lời thề được ban cho họ như một lời xác-nhận chấm dứt mọi sự tranh-cãi. 17Trong cùng một cách đó Đức Chúa TRỜI, càng muốn tỏ cho những kẻ thừa-kế của lời hứa sự bất biến của mục-đích của Ngài, đã xen vào với một lời tuyên thệ, 18để bởi 2 điều bất biến, trong đó ấy là Đức Chúa TRỜI không thể nói dối, chúng ta có thể có sự cố vũ mạnh-mẽ, chúng ta là những kẻ đã bỏ chạy để tìm nơi ẩn náu bằng việc nắm lấy niềm hy-vọng được đặt trước mặt chúng ta. 19Hy-vọng này chúng ta có như cái neo của hồn, một hy-vọng cả chắc-chắn lẫn vững vàng và một hy-vọng đi vào phía bên trong cái màn đó, 20nơi Giê-xu đã vào như một Đấng Tiên Phong vì chúng ta, đã trở nên một thầy tế-lễ thượng-phẩm đời đời theo ban Mê-n-chi-xê-đéc.

*So-sánh Mê-n-chi-xê-đéc với Áp-ra-ham (7.1-7.10)*

<sup>1</sup>một loại cây dại, lá có gai

<sup>2</sup>Sáng-thể 22.17

## Hebrews 6.8-6.20

8but if it yields thorns and thistles, it is worthless and close to a curse, and its end is for burning.

9But, beloved, we are convinced of better things concerning you, and things that accompany salvation, though we are speaking in this way. 10For God is not unjust so as to forget your work and the love which you have shown toward His name, in having ministered and in still ministering to the saints. 11And we desire that each one of you show the same diligence to the full assurance of hope until the end, 12that you may not be sluggish, but imitators of those who through faith and patience inherit the promises.

*God's certain promises gives hope (6.13-6.20)*

13For when God made the promise to Abraham, since He could swear by no one greater, He swore by Himself, 14saying, “I WILL SURELY BLESS YOU, AND I WILL SURELY MULTIPLY YOU.” 15And thus, having patiently waited, he obtained the promise. 16For men swear by one greater than themselves, and with them an oath given as confirmation is an end of every dispute. 17In the same way God, desiring even more to show to the heirs of the promise the unchangeableness of His purpose, interposed with an oath, 18in order that by two unchangeable things, in which it is impossible for God to lie, we may have strong encouragement, we who have fled for refuge in laying hold of the hope set before us. 19This hope we have as an anchor of the soul, a hope both sure and steadfast and one which enters within the veil, 20where Jesus has entered as a forerunner for us, having become a high priest forever according to the order of Melchizedek.

*Melchizedek compared to Abraham (7.1-7.10)*

## Hebrews 7.1-7.14

**7** <sup>1</sup>For this Melchizedek, king of Salem, priest of the Most High God, who met Abraham as he was returning from the slaughter of the kings and blessed him, <sup>2</sup>to whom also Abraham apportioned a tenth part of all *the spoils*, was first of all, by the translation of *his name*, king of righteousness, and then also king of Salem, which is king of peace. <sup>3</sup>Without father, without mother, without genealogy, having neither beginning of days nor end of life, but made like the Son of God, he remains a priest perpetually.

<sup>4</sup>Now consider how great this man was to whom Abraham, the patriarch, gave a tenth of the choicest spoils. <sup>5</sup>And those indeed of the sons of Levi who receive the priest's office have commandment according to the Law to collect a tenth from the people, that is, from their brethren, although these have come out of the loins of Abraham. <sup>6</sup>But the one whose genealogy is not traced from them collected a tenth from Abraham, and blessed the one who had the promises. <sup>7</sup>But without any dispute the lesser is blessed by the greater. <sup>8</sup>And in this case mortal men receive tithes, but in that case one *receives them*, of whom it is witnessed that he lives on. <sup>9</sup>And, so to speak, through Abraham even Levi, who received tithes, paid tithes, <sup>10</sup>for he was still in the loins of his father when Melchizedek met him.

*Christ is like Melchizedek (7.11-7.28)*

**11** Now if perfection was through the Levitical priesthood (for on the basis of it the people received the Law), what further need *was there* for another priest to arise according to the order of Melchizedek, and not be designated according to the order of Aaron? <sup>12</sup>For when the priesthood is changed, of necessity there takes place a change of law also. <sup>13</sup>For the one concerning whom these things are spoken belongs to another tribe, from which no one has officiated at the altar. <sup>14</sup>For it is evident that our Lord rose from Judah, a tribe with reference to which Moses spoke nothing concerning priests.

## Hê-bo-rơ 7.1-7.14

**7** <sup>1</sup>Vì vua Sa-lem Mên-chi-xê-đéc này, là thầy tế-lễ của Đức Chúa TRỜI Chí Cao, là kẻ đã đón Áp-ra-ham khi người đang trở về từ sự tàn-sát các vua và đã ban phước cho người, <sup>2</sup>cho vua ấy Áp-ra-ham cũng chia một-phần-mười của tất cả *chiến-lợi-phẩm*, trước hết là vua công-chính do sự dịch *tên*, và sau đó cũng là vua Sa-lem, tức là vua bình-an. <sup>3</sup>Không cha, không mẹ, không gia-phổ, không có sự bắt đầu của các ngày cũng không có sự cuối-cùng của đời, nhưng đã được làm giống như Con Trai của Đức Chúa TRỜI, ông cứ vẫn là một thầy tế-lễ vĩnh-viễn.

<sup>4</sup>Bây giờ hãy xem lớn biết bao người này mà tổ-phụ Áp-ra-ham đã cho một-phần-mười của những chiến-lợi-phẩm tốt nhất. <sup>5</sup>Và những người, thật sự thuộc về những con trai của Lê-vi, là những kẻ nhận chức tế-lễ, có điều răn theo Luật-pháp để thu một-phần-mười từ dân, nghĩa là, từ anh em của họ, dầu những kẻ này đã đi ra khỏi hông của Áp-ra-ham. <sup>6</sup>Nhưng kẻ có gia-phổ không mang dấu vết từ họ, đã thu một-phần-mười từ Áp-ra-ham, và đã ban phước cho kẻ đã có các lời hứa ấy. <sup>7</sup>Nhưng không cần phải cãi: kẻ nhỏ hơn được người lớn hơn ban phước. <sup>8</sup>Và trong trường-hợp này: các người phải chết nhận một-phần-mười, song trong trường-hợp *kia*: một người nhận chúng, về ông được làm chứng rằng ông cứ tiếp tục sống. <sup>9</sup>Và, nói như vậy: ngay cả Lê-vi, là kẻ đã nhận một-phần-mười, đã trả một-phần-mười qua Áp-ra-ham, <sup>10</sup>mặc dù hắn đã còn ở trong hông của tổ-phụ hắn khi Mên-chi-xê-đéc gặp người.

*Cơ-rít-tô giống như Mên-chi-xê-đéc (7.11-7.28)*

**11** Bây giờ nếu sự hoàn-hảo đã *đạt được* qua chức tế-lễ dòng Lê-vi (vì trên nền-tảng của nó, dân đã nhận Luật-pháp), thì cần gì nữa để một thầy tế-lễ khác dấy lên theo ban Mên-chi-xê-đéc, và không được chỉ-định theo ban A-rôn? <sup>12</sup>Vì khi chức tế-lễ được thay-đổi, một sự thay-đổi về luật-pháp cũng cần phải xảy ra. <sup>13</sup>Vì người, mà những điều này được nói về người, thuộc về một chi-tộc khác, mà từ đó không có ai đã làm chức-vụ nơi bàn-thờ. <sup>14</sup>Vì hiển nhiên rằng Chúa của chúng ta đã chỗi dậy từ Giu-đa, một chi-tộc mà về nó Môi-se đã không nói gì về các thầy tế-lễ.

## Hê-bơ-rơ 7.15-7.28

15Và đây thì còn rõ-ràng hơn: nếu một thầy tế-lễ khác dấy lên theo tính chất giống Mên-chi-xê-đéc, 16thì Đấng đã trở thành *như vậy* không dựa trên nền-tảng của một luật-pháp đòi hỏi vật chất, nhưng theo quyền-năng của một sự sống bất diệt. 17Vì được xác thực về Ngài:

“CHÚA LÀ MỘT THẦY TẾ-LỄ ĐỜI ĐỜI,  
THEO BAN MÊN-CHI-XÊ-ĐÉC.”<sup>(1)</sup>

18Vì, một mặt, điều-răn cũ xưa bị gạt qua một bên vì sự yếu-đuối và sự vô dụng của nó 19(vì Luật-pháp đã chẳng làm một cái gì cho hoàn-hảo), và mặt khác, một niềm hy-vọng tốt hơn được đem vào, qua nó chúng ta kéo đến gần Đức Chúa TRỜI. 20Và vì chẳng phải đến mức mà *không có* một lời tuyên thệ 21(vì quả thật họ đã trở thành các thầy tế-lễ mà không có một lời tuyên thệ, nhưng với Ngài *có* một lời tuyên thệ qua Đấng đã phán với Ngài:

“ĐỨC CHÚA ĐÃ THỀ  
VÀ SẼ KHÔNG THAY-ĐỔI Ý CỦA NGÀI,  
‘CHÚA LÀ MỘT THẦY TẾ-LỄ ĐỜI ĐỜI’”<sup>(2)</sup>);

22cũng tốt hơn thế nữa Giê-xu đã trở thành sự bảo-đảm của một giao-ước tốt hơn. 23Và các thầy tế-lễ *tiền-nhiệm*, về một mặt, đã hiện-hữu bằng con số lớn hơn, vì họ bị cái chết ngăn-cản không cho tiếp-tục, 24nhưng Ngài, về mặt khác, vì Ngài cứ còn đời đời, giữ chức tế-lễ của Ngài vĩnh-cửu. 25Do đó, cũng thế, Ngài có thể cứu đời đời những kẻ kéo đến gần Đức Chúa TRỜI qua Ngài, vì Ngài luôn luôn sống để cầu thay cho họ.

26Vì đã xứng-hiệp rằng chúng ta phải có một thầy tế-lễ thượng-phẩm thể ấy, thánh, vô tội, không ô-úe, được tách ra khỏi các kẻ phạm tội và được nâng cao ở bên trên các tầng trời; 27đáng không cần hằng ngày, như các thầy tế-lễ thượng-phẩm đó, dâng các tế-vật lên, trước tiên cho tội của riêng Ngài, và sau đó cho *tội* của dân, vì điều này Ngài đã làm một lần đủ cả khi Ngài tự dâng chính Ngài. 28Vì Luật-pháp bổ-nhiệm người ta làm các thầy tế-lễ thượng-phẩm, là những kẻ yếu-đuối, nhưng lời thề, đã đến sau Luật-pháp, *bổ-nhiệm* Con Trai, đã được làm hoàn-hảo đời đời.

<sup>1</sup>Thánh-thì 110.4; Hê-bơ-rơ 5.6; 6.20; 7.21

<sup>2</sup>Thánh-thì 110.4; Hê-bơ-rơ 5.6; 7.17; Dân-số 23.19; 1 Sa-mu-ên 15.29; Rô-ma 11.29; Hê-bơ-rơ 7.23, 7.28

## Hebrews 7.15-7.28

15And this is clearer still, if another priest arises according to the likeness of Melchizedek, 16who has become *such* not on the basis of a law of physical requirement, but according to the power of an indestructible life. 17For it is attested *of Him*,

“THOU ART A PRIEST FOREVER  
ACCORDING TO THE ORDER OF MELCHIZEDEK.”

18For, on the one hand, there is a setting aside of a former commandment because of its weakness and uselessness 19(for the Law made nothing perfect), and on the other hand there is a bringing in of a better hope, through which we draw near to God. 20And inasmuch as *it was* not without an oath 21(for they indeed became priests without an oath, but He with an oath through the One who said to Him,

“THE LORD HAS SWORN  
AND WILL NOT CHANGE HIS MIND,  
‘YOU ARE A PRIEST FOREVER’”);

22so much the more also Jesus has become the guarantee of a better covenant. 23And the *former* priests, on the one hand, existed in greater numbers, because they were prevented by death from continuing, 24but He, on the other hand, because He abides forever, holds His priesthood permanently. 25Hence, also, He is able to save forever those who draw near to God through Him, since He always lives to make intercession for them.

26For it was fitting that we should have such a high priest, holy, innocent, undefiled, separated from sinners and exalted above the heavens; 27who does not need daily, like those high priests, to offer up sacrifices, first for His own sins, and then for the *sins* of the people, because this He did once for all when He offered up Himself. 28For the Law appoints men as high priests who are weak, but the word of the oath, which came after the Law, *appoints* a Son, made perfect forever.

## Hebrews 8.1-8.10

### 4. The new covenant is greater than the old (8.1-10.18)

*Christ is the high priest of the new covenant (8.1-8.13)*

**8** <sup>1</sup>Now the main point in what has been said is *this*: we have such a high priest, who has taken His seat at the right hand of the throne of the Majesty in the heavens, <sup>2</sup>a minister in the sanctuary, and in the true tabernacle, which the Lord pitched, not man. <sup>3</sup>For every high priest is appointed to offer both gifts and sacrifices; hence it is necessary that this *high priest* also have something to offer. <sup>4</sup>Now if He were on earth, He would not be a priest at all, since there are those who offer the gifts according to the Law; <sup>5</sup>who serve a copy and shadow of the heavenly things, just as Moses was warned by *God* when he was about to erect the tabernacle; for, “SEE,” He says, “THAT YOU MAKE all things ACCORDING TO THE PATTERN WHICH WAS SHOWN YOU ON THE MOUNTAIN.” <sup>6</sup>But now He has obtained a more excellent ministry, by as much as He is also the mediator of a better covenant, which has been enacted on better promises. <sup>7</sup>For if that first *covenant* had been faultless, there would have been no occasion sought for a second. <sup>8</sup>For finding fault with them, He says,

“BEHOLD, DAYS ARE COMING, SAYS THE LORD,  
WHEN I WILL EFFECT A NEW COVENANT  
WITH THE HOUSE OF ISRAEL AND WITH THE HOUSE  
OF JUDAH;

<sup>9</sup>NOT LIKE THE COVENANT WHICH I MADE WITH  
THEIR FATHERS  
ON THE DAY WHEN I TOOK THEM BY THE HAND  
TO LEAD THEM OUT OF THE LAND OF EGYPT;  
FOR THEY DID NOT CONTINUE IN MY COVENANT,  
AND I DID NOT CARE FOR THEM, SAYS THE LORD.

<sup>10</sup>FOR THIS IS THE COVENANT THAT I WILL MAKE  
WITH THE HOUSE OF ISRAEL  
AFTER THOSE DAYS, SAYS THE LORD:  
I WILL PUT MY LAWS INTO THEIR MINDS,  
AND I WILL WRITE THEM ON THEIR HEARTS.  
AND I WILL BE THEIR GOD,  
AND THEY SHALL BE MY PEOPLE.

## Hê-bơ-rơ 8.1-8.10

### 4. Tân ước vĩ đại hơn Cựu ước (8.1-10.18)

*Cơ-rít-tô là thầy tế-lễ thượng-phẩm của Tân Ước (8.1-8.13)*

**8** <sup>1</sup>Bây giờ điểm chính trong điều đã được nói là *đây*: chúng ta có một thầy tế-lễ thượng-phẩm thể ấy, là Đấng đã lấy chỗ ngồi của Ngài ở tay hữu của ngài của Đấng Oai-nghiêm trong các tầng trời, <sup>2</sup>một người hầu việc trong nơi thánh, và trong đền-tạm thật, mà Chúa đã dựng lên, chớ không phải loài người. <sup>3</sup>Vì mỗi thầy tế-lễ thượng-phẩm được chỉ-định để dâng cả các lễ-vật lẫn các tế-vật; do đó ấy là cần-thiết cho *thầy tế-lễ thượng-phẩm* này cũng có cái gì đó để dâng. <sup>4</sup>Bây giờ nếu Ngài ở trên đất, Ngài hẳn không phải là một thầy tế-lễ gì cả, vì có những kẻ dâng các lễ-vật theo Luật-pháp *rời*; <sup>5</sup>là những kẻ cung cấp bản sao và hình-bóng của những sự thuộc trời, y như Môi-se đã được *Đức Chúa TRỜI* cảnh-cáo khi ông sắp dựng lên đền-tạm; vì, Ngài phán, “HÃY HIỂU RÕ RÀNG NGƯỜI LÀM tất cả các sự vật THEO MẪU ĐÃ ĐƯỢC CHỈ CHO NGƯỜI TRÊN NÚI.”<sup>(1)</sup> <sup>6</sup>Nhưng bây giờ Ngài đã được một mục-vụ tuyệt-vời hơn, bởi vì Ngài cũng là Đấng trung-bảo của một giao-ước tốt hơn, là điều đã được ban-hành trên các lời hứa tốt hơn. <sup>7</sup>Vì nếu *giao-ước* thứ nhất đó đã không có khuyết-điểm, thì hẳn chẳng có cơ-hội may nào cho một cái thứ hai. <sup>8</sup>Vì tìm thấy chúng có khuyết-điểm, Ngài phán:

“NÀY, CÁC NGÀY SẮP ĐẾN, ĐỨC CHÚA PHÁN,  
KHI TA SẼ THỰC-HIỆN MỘT GIAO-ƯỚC MỚI  
VỚI NHÀ Y-SỐ-RA-ÊN VÀ VỚI NHÀ GIU-ĐA;  
<sup>9</sup>KHÔNG NHƯ GIAO-ƯỚC MÀ TA ĐÃ LẬP VỚI  
TỔ-TIÊN CỦA CHÚNG,  
VÀO CÁI NGÀY KHI TA CẦM TAY CHÚNG  
ĐỂ DẮT CHÚNG RA KHỎI XỨ Ê-DÍP-TÔ;  
VÌ CHÚNG ĐÃ KHÔNG TIẾP-TỤC TRONG GIAO-  
ƯỚC CỦA TA,  
VÀ TA ĐÃ KHÔNG QUAN-TÂM ĐẾN CHÚNG,  
ĐỨC CHÚA PHÁN.

<sup>10</sup>VÌ ĐÂY LÀ GIAO-ƯỚC MÀ TA SẼ LẬP VỚI  
NHÀ Y-SỐ-RA-ÊN,  
SAU NHỮNG NGÀY ĐÓ, ĐỨC CHÚA PHÁN:  
TA SẼ ĐẶT LUẬT-PHÁP CỦA TA VÀO TRONG  
TRÍ CỦA CHÚNG,  
VÀ TA SẼ VIẾT CHÚNG TRÊN TÂM CỦA CHÚNG,  
VÀ TA SẼ LÀ CHÚA TRỜI CỦA CHÚNG,  
VÀ CHÚNG SẼ LÀ DÂN CỦA TA.

<sup>1</sup>Xuất-hành 25.40

## Hê-bơ-rơ 8.11-9.8

11 VÀ CHÚNG SẼ CHẴNG DẠY MỌI KẸ LÀ BẠN CỘNG-DÂN CỦA HÃN, VÀ MỌI KẸ LÀ ANH EM CỦA HÃN, RẰNG, ‘HÃY BIẾT ĐỨC CHÚA,’ VÌ TẤT CẢ ĐỀU SẼ BIẾT TA, TỪ KẸ NHỎ NHẤT ĐẾN KẸ LỚN NHẤT TRONG BỌN CHÚNG.  
12 VÌ TA SẼ KHOAN-DUNG CHO TỘI-LỖI CỦA CHÚNG, VÀ TA SẼ KHÔNG NHỚ TỘI-LỖI CỦA CHÚNG NỮA.”<sup>(1)</sup>

13 Khi Ngài nói: “Một *giao-ước* mới,” Ngài đã làm cái thứ nhất lỗi thời. Nhưng bất cứ cái gì đang trở thành lỗi thời và trở nên cũ đi thì chẳng bao lâu nữa sẽ biến mất.

*Nguyên-tắc thờ-phượng dưới Cựu-ước (9.1-9.10)*

**9** 1 Bây giờ ngay cả *giao-ước* thứ nhất cũng đã có các qui-định về sự thờ-phượng thần-thánh và nơi thánh trên đất. 2 Vì có một cái lều tạm sắn-sàng, phần phía ngoài, trong đó có giá đèn và cái bàn và các ổ bánh mì Trung-hiến<sup>(2)</sup>; đây được gọi là Nơi Thánh. 3 Và phía sau bức màn thứ hai, có một lều tạm được gọi là Nơi Chí Thánh, 4 có bàn-thờ bằng vàng có hương và có rương *giao-ước* được mạ vàng tất cả các mặt, trong đó là một cái bình bằng vàng đựng man-na, và cây gậy của A-rôn đã nảy chồi, và các bảng *giao-ước*. 5 Và ở phía trên nó là những cơ-rúp vinh-quang che bóng chỗ ngồi khoan-dung<sup>(3)</sup>; nhưng bây giờ chúng ta không thể nói chi-tiết<sup>(4)</sup> về các điều này. 6 Bây giờ khi các điều này đã được sắn-sàng như vậy, các thầy tế-lễ liên-tục vào lều tạm phần bên ngoài, cử-hành sự thờ-phượng thần-thánh, 7 nhưng phần thứ hai, chỉ có thầy-tế-lễ thượng-phẩm đi vào một năm một lần, phải đem theo máu, mà người dâng cho *tội-lỗi* của chính mình và cho *tội-lỗi* của dân vi-phạm trong sự ngu-muội. 8 Đức Thánh-Linh báo cho biết điều này, rằng đường vào nơi thánh đã chưa được tiết lộ, trong khi phần phía ngoài đền-tạm vẫn còn đang đứng,

<sup>1</sup> Giê-rê-mi 31.31-34; Xuất-hành 19.5; 24.6-8; Bài giảng của Môi-se 5.2-3; Ê-sai 43.25; 54.13

<sup>2</sup> nguyên ngữ: các ổ bánh mì của sự trình-bày

<sup>3</sup> hay: nơi chuộc-tội

<sup>4</sup> hay: không phải là dịp để chúng ta nói từng chi-tiết một

## Hebrews 8.11-9.8

11 AND THEY SHALL NOT TEACH EVERYONE HIS FELLOW CITIZEN, AND EVERYONE HIS BROTHER, SAYING, ‘KNOW THE LORD,’ FOR ALL WILL KNOW ME, FROM THE LEAST TO THE GREATEST OF THEM.  
12 FOR I WILL BE MERCIFUL TO THEIR INIQUITIES, AND I WILL REMEMBER THEIR SINS NO MORE.”

13 When He said, “A new *covenant*,” He has made the first obsolete. But whatever is becoming obsolete and growing old is soon to vanish.

*Rules for worship under the old covenant (9.1-9.10)*

**9** 1 Now even the first *covenant* had regulations of divine worship and the earthly sanctuary. 2 For there was a tabernacle prepared, the outer one, in which were the lampstand and the table and the loaves of presentation; this is called the holy place. 3 And behind the second veil, there was a tabernacle which is called the Holy of Holies, 4 having a golden altar of incense and the ark of the covenant covered on all sides with gold, in which was a golden jar holding the manna, and Aaron’s rod which budded, and the tables of the covenant. 5 And above it were the cherubim of glory overshadowing the mercy seat; but of these things we cannot now speak in detail. 6 Now when these things have been so prepared, the priests are continually entering the outer tabernacle, performing the divine worship, 7 but into the second, only the high priest enters once a year, not without taking blood, which he offers for himself and for the sins of the people committed in ignorance. 8 The Holy Spirit is signifying this, that the way into the holy place has not yet been disclosed, while the outer tabernacle is still standing,

## Hebrews 9.9-9.20

<sup>9</sup>which *is* a symbol for the present time. Accordingly both gifts and sacrifices are offered which cannot make the worshiper perfect in conscience, <sup>10</sup>since they *relate* only to food and drink and various washings, regulations for the flesh imposed until a time of reformation.

*Christ is the perfect offering for sin (9.11-9.28)*

**11**But when Christ appeared *as* a high priest of the good things to come, *He entered* through the greater and more perfect tabernacle, not made with hands, that is to say, not of this creation; <sup>12</sup>and not through the blood of goats and calves, but through His own blood, He entered the holy place once for all, having obtained eternal redemption. <sup>13</sup>For if the blood of goats and bulls and the ashes of a heifer sprinkling those who have been defiled sanctify for the purity of the flesh, <sup>14</sup>how much more will the blood of Christ, who through the eternal Spirit offered Himself without blemish to God, cleanse your conscience from dead works to serve the living God? <sup>15</sup>And for this reason He is the mediator of a new covenant, in order that—since a death has taken place for the redemption of the transgressions that were *committed* under the first covenant—those who have been called may receive the promise of the eternal inheritance. <sup>16</sup>For where a covenant is, there must of necessity be the death of the one who made it. <sup>17</sup>Since a covenant is valid *only* when men are dead, for it is never in force while the one who made it lives. <sup>18</sup>Wherefore even the first *covenant* was not inaugurated without blood. <sup>19</sup>For when every commandment had been spoken by Moses to all the people according to the Law, he took the blood of the calves and the goats, with water and scarlet wool and hyssop, and sprinkled both the book itself and all the people, <sup>20</sup>saying, “THIS IS THE BLOOD OF THE COVENANT WHICH GOD COMMANDED YOU.”

## Hê-bơ-rơ 9.9-9.20

<sup>9</sup>là một biểu-tượng cho thời-kỳ hiện-tại. Theo đó cả các lễ-vật lẫn các tế-vật được dâng mà chúng không thể làm cho người thờ-phượng hoàn-hảo trong lương-tâm, <sup>10</sup>vì chúng chỉ *liên-quan* đến thức ăn và thức uống và các loại tẩy rửa khác nhau, các qui-định cho xác-thịt bị bắt phải làm theo cho tới một thời có sự cải cách.

*Cơ-rít-tô là của-lễ hoàn-hảo vì tội-lỗi (9.11-9.28)*

**11**Nhưng khi Cơ-rít-tô đã xuất-hiện *như* một thầy tế-lễ thượng-phẩm có những việc tốt hầu đến, *Ngài đã đi vào* qua cái đền-tạm lớn hơn và hoàn-hảo hơn, không được làm bằng bàn tay, hay nói rằng, không thuộc về sự sáng-tạo này; <sup>12</sup>và không qua máu của dê đực và bò con, song qua chính máu của Ngài, Ngài đã vào trong Nơi Thánh một lần đủ cả, đã đạt được sự cứu-chuộc đời đời. <sup>13</sup>Vì nếu máu của dê đực và bò đực và tro của bò cái tở rắc *trên* những kẻ đã bị ô-úế còn thánh hóa cho sự sạch của xác-thịt, <sup>14</sup>thì càng hơn biết bao máu của Cơ-rít-tô, Đấng qua Linh<sup>(1)</sup> đời đời dâng chính Ngài không tí-vết cho Đức Chúa TRỜI, làm lương-tâm của anh em tinh khiết khỏi các việc làm chết để phục-vụ Đức Chúa TRỜI sống? <sup>15</sup>Và vì lý-do này, Ngài là Đấng trung-bảo của giao-ước mới, để—vì một cái chết đã xảy ra cho sự cứu-chuộc tội-lỗi đã *phạm* dưới giao-ước thứ nhất—những kẻ đã được gọi được nhận lời hứa về sự thừa-kế đời đời. <sup>16</sup>Vì nơi có giao-ước<sup>(2)</sup>, thì phải cần có cái chết của người đã lập ra nó. <sup>17</sup>Vì một giao-ước chỉ có hiệu-lực khi người *lập* nó chết, vì nó không bao giờ có hiệu-lực khi người đã lập nó còn sống. <sup>18</sup>Vì vậy, ngay cả *giao-ước* thứ nhất đã chẳng được khánh-thành mà chẳng có máu. <sup>19</sup>Vì khi Môi-se đã nói mọi điều-răn theo Luật-pháp cho tất cả dân-chúng, người lấy máu của bò con và dê đực<sup>(3)</sup>, với nước và lông chiên đỏ tươi và nhành ngưu-tất, và đã rảy trên cả chính cuốn sách đó lẫn tất cả dân-chúng, <sup>20</sup>nói: “ĐÂY LÀ MÁU CỦA GIAO-ƯỚC MÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ TRUYỀN CHO CÁC NGƯỜI.”<sup>(4)</sup>

<sup>1</sup>bản khác: Đức Thánh Linh

<sup>2</sup>từ “giao-ước” trong câu 16 và 17 ở đây là một văn-kiện như di-chức (testament) và chỉ hiệu lực khi người lập nó chết

<sup>3</sup>bản khác thiếu: dê đực

<sup>4</sup>Xuất-hành 24.8; Ma-thi-ơ 26.28

## Hê-bơ-rơ 9.21-10.6

21Và theo cùng một cách đó, người đã rải trên cả đèn-tạm lẫn mọi bình lọ trong mục-vụ với máu ấy. 22Và theo Luật-pháp, *một người* hầu như *có thể* nói được rằng mọi thứ được làm tinh khiết bằng máu, và không có việc đổ máu, thì không có một sự tha-thứ nào cả.

23Bởi vậy, ấy là cần-thiết cho những bản sao của những vật trong các tầng trời được tẩy rửa bằng những điều này, nhưng chính những vật thuộc trời thì với các tế-vật tốt hơn những cái này. 24Vì Cơ-rít-tô đã chẳng vào một nơi thánh được làm bằng tay, *chỉ* là một bản sao của cái thật, nhưng vào chính trời, để bây giờ hiện ra trong sự hiện-diện của Đức Chúa TRỜI vì chúng ta; 25cũng không phải là Ngài đã hiến dâng chính Ngài thường-xuyên, như thầy tế-lễ thượng-phẩm đi vào nơi thánh hàng năm với máu không phải máu của chính mình. 26Mặt khác thì Ngài đã cần chịu khổ thường-xuyên từ buổi sáng-thế; nhưng bây giờ ngay khi *có* sự hoàn thành của các thời-kỳ, Ngài đã được bày tỏ để cất tội đi bằng sự hiến-tế chính Ngài. 27Và vì được định cho loài người phải chết một lần và sau đấy *đến* sự phán-xét, 28cũng như thế Cơ-rít-tô, đã bị hiến dâng một lần để mang tội của nhiều người, sẽ hiện ra lần thứ hai cho những kẻ thiết-tha chờ đợi Ngài vì sự cứu-rỗi, *chớ* không phải để chuộc tội.

*Một tế-vật một lần đủ cả (10.1-10.18)*

**10** 1Vì luật-pháp *chỉ* có cái bóng của những điều tốt hầu đến và chẳng phải là chính hình-ảnh của các điều đó, nên nó không bao giờ, bởi cùng các tế-vật mà họ dâng liên-tục hàng năm, có thể làm hoàn-hảo những kẻ kéo đến gần. 2Mặt kia, phải chẳng chúng sẽ không ngừng bị dâng hiến, vì các kẻ thờ-phượng, đã một lần được tẩy rửa, sẽ không còn có ý thức về tội nữa hay sao? 3Nhưng trong các *tế-vật* đó, có sự nhắc nhở về tội năm hàng năm. 4Vì ấy là vô phương cho máu của bò đực và dê đực cất lấy tội đi. 5Vì vậy, khi Ngài đến trong thế-gian, Ngài phán:

“TẾ-VẬT VÀ CỦA-LỄ CHÚA ĐÃ CHẲNG MUỐN,  
NHƯNG MỘT THÂN-THỂ CHÚA ĐÃ CHUẨN-BỊ  
CHO TA;

6TRONG CÁC CỦA-LỄ TOÀN THIÊU VÀ *các tế-*  
*vật* CHUỘC TỘI CHÚA ĐÃ CHẲNG LẤY LÀM  
VUI.

## Hebrews 9.21-10.6

21And in the same way he sprinkled both the tabernacle and all the vessels of the ministry with the blood. 22And according to the Law, *one may* almost *say*, all things are cleansed with blood, and without shedding of blood there is no forgiveness.

23Therefore it was necessary for the copies of the things in the heavens to be cleansed with these, but the heavenly things themselves with better sacrifices than these. 24For Christ did not enter a holy place made with hands, a *mere* copy of the true one, but into heaven itself, now to appear in the presence of God for us; 25nor was it that He would offer Himself often, as the high priest enters the holy place year by year with blood that is not his own. 26Otherwise, He would have needed to suffer often since the foundation of the world; but now once at the consummation of the ages He has been manifested to put away sin by the sacrifice of Himself. 27And inasmuch as it is appointed for men to die once and after this *comes* judgment, 28so Christ also, having been offered once to bear the sins of many, shall appear a second time for salvation, not to expiate sin, to those who eagerly await Him.

*A sacrifice once for all (10.1-10.18)*

**10** 1For the Law, since it has *only* a shadow of the good things to come *and* not the very image of things, can never by the same sacrifices year by year, which they offer continually, make perfect those who draw near. 2Otherwise, would they not have ceased to be offered, because the worshipers, having once been cleansed, would no longer have had consciousness of sins? 3But in those *sacrifices* there is a reminder of sins year by year. 4For it is impossible for the blood of bulls and goats to take away sins. 5Wherefore, when He comes into the world, He says,

“SACRIFICE AND OFFERING THOU HAST NOT  
DESIRED,

BUT A BODY THOU HAST PREPARED FOR ME;

6IN WHOLE BURNT OFFERINGS AND *sacrifices* FOR  
SIN THOU HAST TAKEN NO PLEASURE.

## Hebrews 10.7-10.18

<sup>7</sup>THEN I SAID, ‘BEHOLD, I HAVE COME  
(IN THE SCROLL OF THE BOOK IT IS WRITTEN OF  
ME) TO DO THY WILL, O GOD.’”

<sup>8</sup>After saying above, “SACRIFICES AND OFFERINGS AND WHOLE BURNT OFFERINGS AND *sacrifices* FOR SIN THOU HAVE NOT DESIRED, NOR HAVE THOU TAKEN PLEASURE *in them*” (which are offered according to the Law), <sup>9</sup>then He said, “BEHOLD, I HAVE COME TO DO THY WILL.” He takes away the first in order to establish the second. <sup>10</sup>By this will we have been sanctified through the offering of the body of Jesus Christ once for all. <sup>11</sup>And every priest stands daily ministering and offering time after time the same sacrifices, which can never take away sins; <sup>12</sup>but He, having offered one sacrifice for sins for all time, “SAT DOWN AT THE RIGHT HAND OF GOD, <sup>13</sup>waiting from that time onward UNTIL HIS ENEMIES BE MADE A FOOTSTOOL FOR HIS FEET.” <sup>14</sup>For by one offering He has perfected for all time those who are sanctified. <sup>15</sup>And the Holy Spirit also bears witness to us; for after saying,

<sup>16</sup>“THIS IS THE COVENANT THAT I WILL MAKE WITH THEM  
AFTER THOSE DAYS, SAYS THE LORD:  
I WILL PUT MY LAWS UPON THEIR HEART,  
AND UPON THEIR MIND I WILL WRITE THEM”

<sup>17</sup>He then says,

“AND THEIR SINS AND THEIR LAWLESS DEEDS  
I WILL REMEMBER NO MORE.”

<sup>18</sup>Now where there is forgiveness of these things, there is no longer *any* offering for sin.

### **B. THE SUPERIORITY OF FAITH (10.19-13.25)**

## Hê-bơ-rơ 10.7-10.18

<sup>7</sup>THẾ THÌ TA ĐÃ NÓI: ‘NÀY, TA ĐÃ ĐẾN  
(TRONG CUỐN SÁCH NÓ ĐƯỢC VIẾT VỀ TA)  
ĐỂ THỰC-THI Ý-MUỐN CỦA CHÚA, ÔI ĐỨC  
CHÚA TRỜI.’”<sup>(1)</sup>

<sup>8</sup>Sau khi nói *bên trên*, “CÁC TẾ-VẬT VÀ CÁC CỦA-LỄ VÀ CÁC CỦA-LỄ TOÀN THIÊU và *các tế-vật* CHUỘC TỘI CHÚA ĐÃ CHẴNG MUỐN, CHÚA CŨNG ĐÃ CHẴNG LẤY LÀM VUI *trong chúng*”<sup>(2)</sup> (những thứ được dâng hiến theo luật-pháp), <sup>9</sup>rồi Ngài đã nói: “NÀY, TÔI ĐÃ ĐẾN ĐỂ THỰC-HIỆN Ý-MUỐN CỦA CHÚA.”<sup>(3)</sup> Ngài cất đi cái thứ nhất để lập cái thứ nhì. <sup>10</sup>Bởi ý-muốn này chúng ta đã được thánh hóa qua của-lễ bằng thân-thể của Giê-xu Cơ-rít-tô một lần đủ cả. <sup>11</sup>Và mỗi thầy tế-lễ đứng hằng ngày hầu việc và dâng lần này sau lần khác cùng một thứ các tế-vật, là những thứ chẳng bao giờ có thể cất tội đi; <sup>12</sup>nhưng Ngài, đã dâng một tế-vật cho tội-lỗi cho mọi thời-đại, “ĐÃ NGỒI XUỐNG Ở TAY HỮU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, <sup>13</sup>chờ-đợi kể từ lúc đó trở đi CHO ĐẾN KHI CÁC KẺ THÙ CỦA NGÀI BỊ LÀM THÀNH GHẾ ĐỂ CHÂN CHO CÁC BÀN CHÂN CỦA NGÀI.”<sup>(4)</sup> <sup>14</sup>Vì bởi một của-lễ Ngài đã làm những kẻ được thánh hóa hoàn-hảo cho mọi thời-đại. <sup>15</sup>Và *Đức* Thánh-Linh cũng làm chứng cho chúng ta; vì sau khi nói:

<sup>16</sup>“ĐÂY LÀ GIAO-UỚC MÀ TA SẼ LẬP VỚI CHÚNG  
SAU NHỮNG NGÀY ĐÓ, ĐỨC CHÚA PHÁN:  
TA SẼ ĐẶT LUẬT-PHÁP CỦA TA TRÊN TÂM CỦA CHÚNG,  
VÀ TA SẼ VIẾT CHÚNG TRÊN TRÍ CỦA CHÚNG.”<sup>(5)</sup>

<sup>17</sup>đoạn Ngài phán:

“VÀ TỘI-LỖI CỦA CHÚNG VÀ CÁC VIỆC-LÀM VÔ LUẬT-LỆ CỦA CHÚNG  
TA SẼ CHẴNG CÒN NHỚ NỮA.”<sup>(6)</sup>

<sup>18</sup>Bây giờ nơi có sự tha-thứ về các việc này, thì không còn có *một* của-lễ nào vì tội nữa.

### **B. TÍNH ƯU-VIỆT CỦA ĐỨC-TIN (10.19-13.25)**

<sup>1</sup>Thánh-thi 40.6-8; Ê-xơ-ra 6.2; Giê-rê-mi 36.2; Ê-xê-chiên 2.9; 3.1

<sup>2</sup>Thánh-thi 40.6-8

<sup>3</sup>Thánh-thi 40.7-8

<sup>4</sup>Thánh-thi 110.1

<sup>5</sup>Giê-rê-mi 31.33

<sup>6</sup>Giê-rê-mi 31.34

## Hê-bơ-rơ 10.19-10.33

*Sống bởi đức-tin (10.19-10.39)*

**19**Bởi vậy, hỡi anh em, vì chúng ta có lòng vững tin để vào nơi thánh bởi máu của Giê-xu, **20**bởi một con đường sống và mới mà Ngài đã khai mở cho chúng ta qua bức màn, đó là, xác-thịt của Ngài, **21**và vì *chúng ta có một thầy tế-lễ lớn coi sóc nhà của Đức Chúa TRỜI*, **22**chúng ta hãy kéo đến gần với một tâm chân-thật trong sự bảo đảm trọn vẹn của đức-tin, có tâm của chúng ta được rải rắc *sạch* khỏi lương-tâm xấu và thân-thể của chúng ta được tắm bằng nước tinh sạch. **23**Chúng ta hãy nắm chặt sự xưng-nhận về hy-vọng của chúng ta mà không lay-động, vì Ngài là Đấng đã hứa thì thành-tín; **24**và chúng ta hãy xem làm cách nào để khuyến khích lẫn nhau để thương yêu và làm việc lành, **25**không bỏ việc nhóm lại của chính chúng ta, như thói-quen của một số *người*, nhưng cố vũ *lẫn nhau*; và *làm như vậy* càng nhiều hơn nữa khi anh em thấy ngày ấy kéo đến gần.

**26**Vì nếu chúng ta cứ tiếp tục cố ý phạm-tội sau khi nhận kiến-thức về lẽ thật, thì không còn có một tế-vật vì tội nữa, **27**nhưng là sự trông chờ phán-quyết khủng-khiếp chắc-chắn, và “SỰ MÃNH-LIỆT CỦA LỬA SẼ THIÊU-HỦY CÁC ĐỊCH-THÙ.”<sup>(1)</sup> **28**Hễ ai đã gạt qua Luật-pháp của Môi-se thì chết không có sự khoan-dung trên *lời chứng* của 2 hay 3 nhân-chứng. **29**Anh em có nghĩ hình-phạt ác-liệt hơn biết bao cho kẻ sẽ đáng lãnh, là kẻ đã giày-đạp Con Trai của Đức Chúa TRỜI dưới chân, và đã xem máu của giao-ước là ô-uế, bởi máu đó hẳn đã được thánh-hóa, và đã phi-báng Linh ân-điển? **30**Vì chúng ta biết Ngài là Đấng đã phán: “SỰ BẢO THÙ LÀ CỦA TA, TA SẼ BÁO-ĐÁP.” Và lại: “ĐỨC CHÚA SẼ PHÁN XÉT DÂN CỦA NGÀI.”<sup>(2)</sup> **31**Ấy là một điều khủng-khiếp để rơi vào tay của Đức Chúa TRỜI sống.

**32**Nhưng hãy nhớ lại những ngày trước, trong đó, sau khi được soi sáng, anh em đã chịu đựng một sự xung-đột lớn *đầy* đau-khổ, **33**một phần, vì bị làm thành một trò công-cộng qua các điều sỉ-nhục và những nỗi khổ nạn, và một phần vì trở thành những kẻ chia-sẻ với những người bị đối-xử như vậy.

## Hebrews 10.19-10.33

*Living by faith (10.19-10.39)*

**19**Since therefore, brethren, we have confidence to enter the holy place by the blood of Jesus, **20**by a new and living way which He inaugurated for us through the veil, that is, His flesh, **21**and since *we have* a great priest over the house of God, **22**let us draw near with a true heart in full assurance of faith, having our hearts sprinkled *clean* from an evil conscience and our bodies washed with pure water. **23**Let us hold fast the confession of our hope without wavering, for He who promised is faithful; **24**and let us consider how to stimulate one another to love and good deeds, **25**not forsaking our own assembling together, as is the habit of some, but encouraging *one another*; and all the more as you see the day drawing near.

**26**For if we go on sinning willfully after receiving the knowledge of the truth, there no longer remains a sacrifice for sins, **27**but a certain terrifying expectation of judgment, and “THE FURY OF A FIRE WHICH WILL CONSUME THE ADVERSARIES.” **28**Anyone who has set aside the Law of Moses dies without mercy on *the testimony of two or three witnesses*. **29**How much severer punishment do you think he will deserve who has trampled under foot the Son of God, and has regarded as unclean the blood of the covenant by which he was sanctified, and has insulted the Spirit of grace? **30**For we know Him who said, “VENGEANCE IS MINE, I WILL REPAY.” And again, “THE LORD WILL JUDGE HIS PEOPLE.” **31**It is a terrifying thing to fall into the hands of the living God.

**32**But remember the former days, in which, after being enlightened, you endured a great conflict of sufferings, **33**partly, by being made a public spectacle through reproaches and tribulations, and partly by becoming sharers with those who were so treated.

<sup>1</sup>Ê-sai 26.11

<sup>2</sup>Bài giảng của Môi-se 32.35, 36

## Hebrews 10.34-11.6

34For you showed sympathy to the prisoners, and accepted joyfully the seizure of your property, knowing that you have for yourselves a better possession and an abiding one. 35Wherefore, do not throw away your confidence, which has a great reward. 36For you have need of endurance, so that when you have done the will of God, you may receive the promise.

37“FOR YET IN A VERY LITTLE WHILE,  
HE WHO IS COMING WILL COME, AND WILL NOT  
DELAY.

38“BUT MY RIGHTEOUS ONE SHALL LIVE BY  
FAITH;  
AND IF HE SHRINKS BACK, MY SOUL HAS NO  
PLEASURE IN HIM.”

39But we are not of those who shrink back to destruction, but of faith to the preserving of the soul.

*Great heroes of faith (11.1-11.40)*

**11**<sup>1</sup>Now faith is the assurance of *things* hoped for, the conviction of things not seen. <sup>2</sup>For by it the men of old obtained a testimony. <sup>3</sup>By faith we understand that the ages were prepared by the word of God, so that what is seen was not made out of things which are visible. <sup>4</sup>By faith Abel offered to God a better sacrifice than Cain, through which he obtained the testimony that he was righteous, God testifying about his gifts, and through faith, though he is dead, he still speaks. <sup>5</sup>By faith Enoch was taken up so that he would not see death; “AND HE HAD VANISHED BECAUSE GOD TOOK HIM UP;” for he obtained the witness that before his being taken up he was pleasing to God. <sup>6</sup>And without faith it is impossible to please *Him*, for he who draws near to God must believe that He is, and *that* He is a rewarder of those who seek Him.

## Hê-bơ-rơ 10.34-11.6

34Vì anh em đã cảm-thương các tù-nhân, và đã vui-vẻ chấp-nhận tài sản của anh em bị tịch-thâu, biết rằng anh em có cho mình một của-cải tốt hơn và một của-cải hằng còn. 35Vì vậy, chớ vứt đi lòng vững tin của anh em, là điều có một phần thưởng lớn. 36Vì anh em cần có sức chịu đựng, để khi anh em đã làm xong ý-muốn của Đức Chúa TRỜI, anh em có thể nhận lời hứa.

37“VÀ LẠI VÌ CHỈ TRONG MỘT KHOẢNH KHẮC,  
ĐẮNG SẮP ĐẾN SẼ ĐẾN, VÀ SẼ KHÔNG TRÌ-  
HOÃN.

38NHƯNG KẸ CÔNG-CHÍNH CỦA TA SẼ SỐNG  
BỞI ĐỨC-TIN;  
VÀ NẾU NÓ CHÙN BƯỚC, HỒN TA KHÔNG CÓ  
VUI TRONG NÓ.”<sup>(1)</sup>

39Nhưng chúng ta không thuộc về những kẻ thoái lui về sự phá-hủy, song thuộc về đức-tin cho việc bảo-tồn hồn.

*Các anh-hùng đức-tin vĩ-đại (11.1-11.40)*

**11**<sup>1</sup>Bây giờ đức-tin là sự bảo đảm về *những điều* được hy vọng, là sự tin chắc về những điều chẳng được thấy. <sup>2</sup>Vì bởi *đức-tin*, các người thuở xưa đã được một sự chứng nhận. <sup>3</sup>Bởi đức-tin, chúng ta hiểu rằng các thời-đại đã được sửa soạn bởi lời của Đức Chúa TRỜI, đến nỗi cái gì được thấy thì đã chẳng được làm ra từ những vật có thể thấy được. <sup>4</sup>Bởi đức-tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa TRỜI một tế-vật tốt hơn Ca-in, qua đó người đã được sự chứng nhận rằng người thì công-chính, Đức Chúa TRỜI chứng nhận về các lễ-vật của người, và qua đức-tin, dẫu người chết, người vẫn còn nói. <sup>5</sup>Bởi đức-tin, Ê-nốt đã được cất lên để người đã chẳng phải thấy sự chết; “VÀ NGƯỜI ĐÃ BIẾN MÁT, VÌ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ TIẾP NGƯỜI LÊN;”<sup>(2)</sup> vì người đã được chứng nhận rằng trước khi người được tiếp lên, người đang làm vui lòng Đức Chúa TRỜI. <sup>6</sup>Và không có đức-tin thì không thể làm vui lòng Ngài, vì kẻ kéo đến gần Đức Chúa TRỜI phải tin rằng Ngài hiện-hữu, và Ngài là Đấng ban thưởng cho những kẻ tìm Ngài.

<sup>1</sup>Ha-ba-cúc 2.3-4; Hê-bơ-rơ 10.25; Khải-huyền 22.20; Ma-thi-ơ 11.3; Rô-ma 1.174; Ga-la-ti 3.11

<sup>2</sup>Sáng-thế 5.21-5.24; Lu-ca 2.26; Giảng 8.51; Hê-bơ-rơ 2.9

## Hê-bơ-rơ 11.7-11.18

<sup>7</sup>Bởi đức-tin, Nô-ê được *Đức Chúa TRỜI* báo trước về những việc chưa được thấy, đã trở nên cung kính, chuẩn-bị một chiếc tàu cho sự cứu gia-hộ mình, bởi đó người đã lên án thế-gian, và đã trở thành một kẻ thừa-kế của sự công-chính, là điều theo đức-tin. <sup>8</sup>Bởi đức-tin, Áp-ra-ham, khi người được gọi, đã vâng lời bằng việc đi ra tới chỗ mà mình sẽ nhận làm của thừa-kế; và người đã đi ra, không biết nơi mình sắp đến. <sup>9</sup>Bởi đức-tin, người đã sống như một ngoại-kiều trong đất hứa, như trong một *xứ* xa lạ, ở trong các lều với Y-sác và Gia-cốp, các kẻ đồng thừa-kế cùng một lời hứa; <sup>10</sup>vì người đang tìm thành-phố ấy có các nền, có *Đức Chúa TRỜI* là Kiến-trúc-sư và Đấng xây-cát. <sup>11</sup>Bởi đức-tin, ngay cả chính Sa-ra đã nhận quyền-năng cho việc đặt hạt giống xuống, cả khi quá thời-điểm thích-hợp của cuộc đời, vì bà đã xem Ngài là thành-tín, là Đấng đã hứa<sup>(1)</sup>; <sup>12</sup>cũng vì thế, đã được sinh ra từ một ông, và ông đó thì giỏi chuyện đó như kẻ đã chết, *nhieu con-cháu* “NHƯ NHỮNG NGÔI SAO THUỘC TẦNG TRỜI THEO CON SỐ, VÀ KHÔNG THỂ ĐẾM ĐƯỢC NHƯ CÁT Ở GẦN BỜ BIỂN.”<sup>(2)</sup>

<sup>13</sup>Tất cả những người này đã chết trong đức-tin, không nhận các lời hứa ấy, nhưng đã thấy chúng và đã hoan-nghênh chúng từ đằng xa, và đã thú-nhận rằng họ đã là các khách lạ và là các người ly hương trên trái đất. <sup>14</sup>Vì những kẻ nói các điều như thế nói rõ rằng họ đang tìm một quê-hương của chính họ. <sup>15</sup>Và quả thật nếu họ đang nghĩ về *quê-hương* từ đó họ đã đi ra, họ hẳn đã có cơ-hội để trở về. <sup>16</sup>Nhưng, *sự thật* là, họ mong muốn một *quê-hương* tốt hơn, đó là, một quê-hương thuộc trời. Bởi vậy *Đức Chúa TRỜI* không hô-thẹn về họ, để được gọi là *Đức Chúa TRỜI* của họ; vì Ngài đã chuẩn-bị một thành-phố cho họ.

<sup>17</sup>Bởi đức-tin, Áp-ra-ham, khi người đã bị thử-thách, đã dâng Y-sác lên; và người là kẻ đã nhận-lãnh các lời hứa, đang dâng lên *con trai* độc-sanh của mình; <sup>18</sup>về *chính con ấy*, đã được nói: “TRONG Y-SÁC DÒNG-GIỐNG CỦA NGƯỜI SẼ ĐƯỢC GỌI.”<sup>(3)</sup>

<sup>1</sup>bản khác: Bởi đức-tin, chính bà Sa-ra, dầu đã không sinh được con, đã nhận quyền-năng thụ thai ngay cả khi bà đã rất già, bởi vì bà coi Đấng đã hứa là thành-tín

<sup>2</sup>Sáng-thể 15.5; 22.17; 32.12

<sup>3</sup>Sáng-thể 21.12

## Hebrews 11.7-11.18

<sup>7</sup>By faith Noah, being warned *by God* about things not yet seen, having become reverent prepared an ark for the salvation of his household, by which he condemned the world, and became an heir of the righteousness which is according to faith. <sup>8</sup>By faith Abraham, when he was called, obeyed by going out to a place which he was to receive for an inheritance; and he went out, not knowing where he was coming. <sup>9</sup>By faith he lived as an alien in the land of promise, as in a foreign *land*, dwelling in tents with Isaac and Jacob, fellow heirs of the same promise; <sup>10</sup>for he was looking for the city which has foundations, whose architect and builder is God. <sup>11</sup>By faith even Sarah herself received power for the laying down of seed, even beyond the proper time of life, since she considered Him faithful who had promised; <sup>12</sup>therefore, also, there was born of one man, and him as good as dead at that, *as many descendants* “AS THE STARS OF HEAVEN IN NUMBER, AND INNUMERABLE AS THE SAND WHICH IS BY THE SEASHORE.”

<sup>13</sup>All these died in faith, without receiving the promises, but having seen them and having welcomed them from a distance, and having confessed that they were strangers and exiles on the earth. <sup>14</sup>For those who say such things make it clear that they are seeking a country of their own. <sup>15</sup>And indeed if they had been thinking of that *country* from which they went out, they would have had opportunity to return. <sup>16</sup>But as it is, they desire a better *country*, that is, a heavenly one. Therefore God is not ashamed of them, to be called their God; for He has prepared a city for them.

<sup>17</sup>By faith Abraham, when he was tested, offered up Isaac, and he who had received the promises was offering up his only begotten *son*; <sup>18</sup>*it was he* to whom it was said, “IN ISAAC YOUR SEED SHALL BE CALLED.”

### Hebrews 11.19-11.33

<sup>19</sup>He considered that God is able to raise *men* even from the dead; from which he also received him back as a type. <sup>20</sup>By faith Isaac blessed Jacob and Esau, even regarding things to come. <sup>21</sup>By faith Jacob, as he was dying, blessed each of the sons of Joseph, and worshiped, *leaning* on the top of his staff. <sup>22</sup>By faith Joseph, when he was dying, made mention of the exodus of the sons of Israel, and gave orders concerning his bones. <sup>23</sup>By faith Moses, when he was born, was hidden for three months by his parents, because they saw he was a beautiful child; and they were not afraid of the king's edict. <sup>24</sup>By faith Moses, when he had grown up, refused to be called the son of Pharaoh's daughter, <sup>25</sup>choosing rather to endure ill-treatment with the people of God than to enjoy the passing pleasures of sin, <sup>26</sup>considering the reproach of Christ greater riches than the treasures of Egypt; for he was looking to the reward. <sup>27</sup>By faith he left Egypt, not fearing the wrath of the king; for he was steadfast, as seeing Him who is unseen. <sup>28</sup>By faith he kept the Passover and the sprinkling of the blood, so that he who destroyed the firstborn would not touch them. <sup>29</sup>By faith they passed through the Red Sea as though *they were passing* through dry land; and the Egyptians, when they attempted it, were swallowed up. <sup>30</sup>By faith the walls of Jericho fell down after they had been encircled for seven days. <sup>31</sup>By faith Rahab the harlot did not perish along with those who were disobedient, after she had welcomed the spies with peace.

<sup>32</sup>And what more shall I say? For time will fail me if I tell of Gideon, Barak, Samson, Jephthah, of David and Samuel and the prophets, <sup>33</sup>who by faith conquered kingdoms, performed *acts of* righteousness, obtained promises, shut the mouths of lions,

### Hê-bơ-rơ 11.19-11.33

<sup>19</sup>Người đã xem rằng Đức Chúa TRỜI có thể vực *người ta* sống lại cả từ kẻ chết; từ đó người cũng đã nhận *con ấy* lại như một báo-tượng<sup>(1)</sup>. <sup>20</sup>Bởi đức-tin Y-sác đã chúc phước cho Gia-cóp và Ê-sau, liên hệ đến cả các việc hầu đến. <sup>21</sup>Bởi đức-tin Gia-cóp, khi người sắp chết, đã chúc phước cho mỗi đứa con trai của Giô-sép, *dựa vào* trên đầu cây gậy của mình mà thờ-phượng<sup>(2)</sup>. <sup>22</sup>Bởi đức-tin Giô-sép, khi người sắp chết, đã đề-cập về sự xuất-hành của các con trai của Y-sơ-ra-ên, và đã cho lệnh về hài-cốt của mình. <sup>23</sup>Bởi đức-tin Môi-se, khi ông được sinh ra, được cha mẹ của ông giấu trong 3 tháng, bởi vì họ thấy rằng ông là một đứa con xinh-đẹp; và họ đã chẳng sợ chỉ dụ của nhà vua. <sup>24</sup>Bởi đức-tin, Môi-se, khi ông đã lớn lên, không chịu *người ta* gọi *mình* là con trai của con gái của Pha-ra-ôn; <sup>25</sup>chọn để bị đối-xử tàn-tệ cùng với dân của Đức Chúa TRỜI hơn là để hưởng các thú-vui thoáng qua của tội-lỗi, <sup>26</sup>coi si-nhục của Cơ-rít-tô là quý báu vĩ-đại hơn những châu báu của Ê-díp-tô; vì ông đang mong đợi phần thưởng. <sup>27</sup>Bởi đức-tin, ông đã lia Ê-díp-tô, không sợ phần-nộ của nhà vua; vì ông đã không dao động, như thấy Đấng không thấy được. <sup>28</sup>Bởi đức-tin ông giữ lễ Vượt-qua và việc rảy máu, để người hủy-diệt con đầu lòng chẳng đụng đến chúng. <sup>29</sup>Bởi đức-tin, họ đã đi qua Biển Đỏ dường như qua đất khô; và các người Ê-díp-tô, khi chúng đã toan *đi qua*, đã bị nuốt hết. <sup>30</sup>Bởi đức-tin, các vách tường của Giê-ri-cô đã đổ xuống, sau khi chúng đã bị bao quanh 7 ngày. <sup>31</sup>Bởi đức-tin, kỵ-nữ Ra-háp đã chẳng chết cùng với những kẻ không vâng lời, sau khi bà đã tiếp-đãi các thám-tử với sự bình-yên.

<sup>32</sup>Và ta sẽ nói gì hơn nữa? Vì thì-giờ sẽ không có đủ cho ta nếu ta nói về Ghê-dê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, về Đa-vít và Sa-mu-ên và các tiên-tri, <sup>33</sup>những người đó bởi đức-tin đã chinh-phục các vương-quốc, đã làm các hành-động công-chính, đã được các lời hứa, đã bịt mồm các con sư-tử,

<sup>1</sup>báo-tượng (type) = một người hoặc vật biểu hiệu một người hoặc vật khác. Con chiên đực bị vướng trong bụi cây trong Sáng-thể 22.13 là báo-tượng cho Giê-xu Cơ-rít-tô chịu chết thế cho tội-nhân và Y-sác là báo-tượng cho Cơ-rít-nhân, đã chết trong tội lỗi, được cứu sống nhờ tế vật tức là Giê-su.

<sup>2</sup>Sáng-thể 47.31; 48.5

## Hê-bơ-rơ 11.34-12.5

<sup>34</sup>đã dập-tắt năng-lực của lửa, đã thoát khỏi lưỡi gươm, từ sự yếu-đuối được làm thành mạnh, đã trở nên phi-thường trong chiến-tranh, đã khiến các quân-đội ngoại-quốc bỏ chạy. <sup>35</sup>Các bà đã nhận *lại* người chết của mình bởi sự sống lại; và những kẻ khác đã bị tra-tấn, không nhận sự chuộc lại của họ, để họ được sự sống lại tốt hơn; <sup>36</sup>và những kẻ khác đã nhận dấu vết của những sự nhạo báng và những trận roi, phải, còn nữa, xiềng-xích và giam cầm. <sup>37</sup>Họ đã bị ném đá, họ đã bị cưa làm hai, họ đã bị cám dỗ, họ đã bị giết bằng gươm; họ đã đi đây đó trong da chiên, trong da dê, bị bần-cùng, bị khỗ-sở, bị ngược đãi <sup>38</sup>(*những người mà thế-gian không xứng cho họ*), đi lang-thang trong các vùng hoang-vu và các ngọn núi và các hang-động và các hang-lỗ trong đất. <sup>39</sup>Và tất cả các người này, đã được sự chứng nhận qua đức-tin của họ, đã chẳng nhận được điều hứa đó, <sup>40</sup>vì Đức Chúa TRỜI đã cung-cấp một điều gì đó tốt hơn cho chúng ta, để tách khỏi chúng ta họ đã chẳng được làm hoàn-hảo.

*Trông-cậy vào Giê-xu, hãy bền-đỡ (12.1-12.3)*

**12** <sup>1</sup>Bởi vậy, vì chúng ta có một đám mây quá lớn gồm những chứng-nhân vây-quanh chúng ta, chúng ta cũng hãy bỏ mọi điều cản-trở, và cái tội làm chúng ta vướng mắc quá dễ-dàng, và chúng ta hãy chạy với sức chịu đựng cuộc đua được đặt trước mặt chúng ta, <sup>2</sup>trông-cậy vào Giê-xu, là tác-giả và Đấng làm đức-tin hoàn-hảo, Đấng đã chịu đựng thập-tự-giá vì niềm vui được đặt trước mặt Ngài, khinh thường sự sỉ-nhục, và đã ngồi xuống ở tay hữu của ngai của Đức Chúa TRỜI. <sup>3</sup>Vì hãy xem Ngài là Đấng đã chịu đựng sự thù-địch thể ấy bởi những tội-nhân chống lại chính Ngài, để anh em có thể không dần dần trở thành mệt-mỏi yếu ớt trong hồn của anh em.

*Kỷ-luật của Đức Chúa TRỜI chứng-tỏ tình thương-yêu của Ngài (12.4-12.13)*

<sup>4</sup>Anh em đã chưa kháng-cự tới mức đổ máu trong việc đấu tranh của anh em chống lại tội; <sup>5</sup>và anh em đã quên lời cổ vũ được nói cùng anh em như những con trai,

“HỒI CON TRAI TA, CHỖ COI THUỜNG KỶ-LUẬT CỦA ĐỨC CHÚA,  
CŨNG CHỖ NẢN CHÍ KHI CON BỊ NGÀI KHIÊN-TRÁCH;

## Hebrews 11.34-12.5

<sup>34</sup>quenched the power of fire, escaped the edge of the sword, from weakness were made strong, became mighty in war, put foreign armies to flight. <sup>35</sup>Women received *back* their dead by resurrection; and others were tortured, not accepting their redemption, in order that they obtain a better resurrection; <sup>36</sup>and others received the trail of mockings and scourgings, yes moreover, also chains and imprisonment. <sup>37</sup>They were stoned, they were sawn in two, they were tempted, they were put to death with the sword; they went about in sheepskins, in goatskins, being destitute, afflicted, ill-treated <sup>38</sup>(*men of whom the world was not worthy*), wandering in deserts and mountains and caves and holes in the ground. <sup>39</sup>And all these, having obtained a testimony through their faith, did not receive the promise, <sup>40</sup>because God had provided something better for us, so that apart from us they would not be made perfect.

*Looking to Jesus, endure (12.1-12.3)*

**12** <sup>1</sup>Therefore, since we have so great a cloud of witnesses surrounding us, let us also lay aside every encumbrance, and the sin which so easily entangles us, and let us run with endurance the race that is set before us, <sup>2</sup>looking to Jesus, the author and perfecter of faith, who for the joy set before Him endured the cross, despising the shame, and has sat down at the right hand of the throne of God. <sup>3</sup>For consider Him who has endured such hostility by sinners against Himself, so that you may not grow weary fainting in your souls.

*God's discipline proves His love (12.4-12.13)*

<sup>4</sup>You have not yet resisted to the point of shedding blood in your striving against sin; <sup>5</sup>and you have forgotten the exhortation which is addressed to you as sons,

“MY SON, DO NOT REGARD LIGHTLY THE  
DISCIPLINE OF THE LORD,  
NOR FAINT WHEN YOU ARE REPROVED BY HIM;

## Hebrews 12.6-12.17

6FOR THOSE WHOM THE LORD LOVES HE DISCIPLINES, AND HE SCOURGES EVERY SON WHOM HE RECEIVES.”

7It is for discipline that you endure; God deals with you as with sons; for what son is there whom *his* father does not discipline? 8But if you are without discipline, of which all have become partakers, then you are illegitimate children and not sons. 9Furthermore, we had fathers of our flesh to discipline us, and we respected them; shall we not much rather be subject to the Father of spirits, and live? 10For they disciplined us for a short time as seemed best to them, but He *disciplines us* for our good, so that we may share His holiness. 11All discipline for the moment seems not to be joyful, but sorrowful; yet to those who have been trained by it, afterwards it yields the peaceful fruit of righteousness. 12Therefore, make straight the hands that are weak and the knees that are feeble, 13and make straight paths for your feet, so that *the limb* which is lame may not be put out of joint, but rather be healed.

*Warning against refusing to listen (12.14-12.17)*

14Pursue peace with all men, and the sanctification without which no one will see the LORD. 15See to it that no one comes short of the grace of God; that no root of bitterness springing up causes trouble, and by it many be defiled; 16that *there be* no immoral or godless person like Esau, who sold his own birthright for a *single* meal. 17For you know that even afterwards, when he desired to inherit the blessing, he was rejected, for he found no place for recalling the decision, though he sought for it with tears.

*Grace and responsibility of believers under the new covenant (12.18-12.24)*

## Hê-bơ-rơ 12.6-12.17

6VÌ NHỮNG KẸ MÀ ĐỨC CHÚA YÊU-THƯƠNG NGÀI KỶ-LUẬT, VÀ NGÀI ĐÁNH ĐÒN MỌI ĐỨA CON TRAI MÀ NGÀI NHẬN.”<sup>(1)</sup>

7Ấy là vì kỷ-luật mà anh em chịu đựng; Đức Chúa TRỜI cư-xử với anh em như với những đứa con trai; vì có con trai nào mà cha nó không kỷ-luật? 8Nhưng nếu anh em không chịu kỷ-luật, về đó tất cả đã trở nên những kẻ đồng dự phần, thì anh em là những đứa con rơi và không phải là con trai *chính thống*. 9Hơn nữa, chúng ta đã có các người cha xác-thịt của chúng ta để kỷ-luật chúng ta, và chúng ta đã kính-trọng họ; há chúng ta sẽ không chịu phục tùng Cha của các linh nhiều hơn, và sống hay sao? 10Vì họ đã kỷ-luật chúng ta trong một thời-gian ngắn *theo điều* dường như tốt nhất đối với họ, nhưng Ngài *kỷ-luật chúng ta* vì sự tốt-lành của chúng ta, để chúng ta có thể chia sẻ sự thánh của Ngài. 11Mọi kỷ-luật bây giờ dường như không mang lại niềm vui, song buồn phiền; nhưng mà đối với những kẻ đã chịu luyện-tập bởi nó, về sau nó sanh ra thành-quả thanh bình của sự công-chính. 12Bởi vậy, hãy làm thẳng các bàn tay yếu-đuối và các đầu gối lỏng-lẻo, 13và hãy làm thẳng các lối đi cho các bàn chân của anh em, để *cái chân* què có thể không bị trật khớp, nhưng được chữa lành.

*Cảnh-cáo việc không chịu lắng nghe (12.14-12.17)*

14Hãy đeo đuổi sự hòa-thuận với mọi người, và sự nên thánh mà không có nó không ai sẽ thấy ĐỨC CHÚA. 15Coi chừng đừng để ai thiếu hụt ân-điển của Đức Chúa TRỜI; rằng không có rễ đắng nào mọc lên gây khó-khăn, và bởi nó nhiều người bị làm ô-uế; 16rằng *không có* một người vô luân hay vô thần nào giống như Ê-sau, là kẻ đã bán quyền trưởng-nam của mình vì một bữa ăn. 17Vì anh em biết rằng thậm chí sau này, khi người muốn thừa hưởng phước-lành, người đã bị bác-bỏ, vì người đã chẳng tìm được một nơi nào để rút lại quyết định đó, dầu người đã đi tìm nó với nhiều nước mắt.

*Ân-điển và trách-nhiệm của tín-nhân dưới tân-ước (12.18-12.24)*

<sup>1</sup>Gióp 5.17; Châm-ngôn 3.11-12; Thánh-thi 119.75

## Hê-bơ-rơ 12.18-13.1

18 Vì anh em đã chẳng tới *một hòn núi* có thể đụng được và tới một ngọn lửa cháy rực, và tới sự tối-tăm và âm-đạm và gió lốc, 19 và tới tiếng thổi tung của kèn trom-bét, và tiếng của những lời mà những người nghe chúng đã van-xin rằng không có thêm một lời nào được nói cho họ nữa<sup>(1)</sup>. 20 Vì họ đã không chịu nổi lệnh: “CÁ MỘT CON THÚ ĐỤNG NÚI NÀY, NÓ CŨNG SẼ BỊ NÉM ĐÁ.”<sup>(2)</sup> 21 Và cảnh-tượng ấy quá khủng-khiếp, Môi-se đã nói: “TA ĐẦY SỢ-HÃI và run-rẩy.”<sup>(3)</sup> 22 Nhưng anh em đã tới Núi Si-ôn và tới thành Giê-ru-sa-lem thuộc trời của Đức Chúa TRỜI sống, và tới cùng vô số các thiên-sứ, 23 tới cùng hội-đồng quảng đại và hội-thánh của những đấng con đầu lòng là những kẻ được ghi tên trong trời, và tới cùng Đức Chúa TRỜI, vị Thâm-phán của tất cả, và tới cùng các linh của những con người công-chính được làm trọn- vẹn, 24 và tới cùng Giê-xu, Đấng trung-bảo của giao-ước mới, và tới cùng máu được rưới ra, thứ máu nói tốt hơn máu của A-bên. 25 Hãy xem chừng rằng anh em chớ từ-chối Ngài là Đấng đang nói. Vì nếu những kẻ đã chẳng thoát khỏi khi chúng khước-từ người đã cảnh-cáo chúng trên đất, thì chúng ta, là những kẻ quay đi khỏi Ngài là Đấng cảnh-cáo từ trời, sẽ càng khó thoát hơn. 26 Và hồi đó tiếng nói của Ngài đã lay động trái đất, nhưng bây giờ Ngài đã hứa, rằng: “NHƯNG CÒN MỘT LẦN NỮA, TA SẼ CHẴNG NHỮNG LAY ĐỘNG TRÁI ĐẤT MÀ CÒN TÀNG TRỜI NỮA.”<sup>(4)</sup> 27 Sự diễn đạt này “NHƯNG CÒN MỘT LẦN NỮA,” nói về sự dời bỏ những vật có thể bị lay động, như dời bỏ các vật thợ-tạo, để các vật không thể bị lay động đó có thể còn lại. 28 Bởi vậy, vì chúng ta nhận-lãnh một vương-quốc không thể bị lay động, chúng ta hãy tỏ lòng biết ơn, bởi đó chúng ta có thể dâng lên Đức Chúa TRỜI một sự phục-vụ có thể chấp-nhận được với sự tôn kính và nỗi kính sợ; 29 vì Đức Chúa TRỜI của chúng ta là ngọn lửa thiêu-hủy.

*Các đời sống vâng lời và thánh (13.1-13.14)*

**13** <sup>1</sup>Hãy để tình thương yêu anh em tiếp-tục.

<sup>1</sup>Xuất-hành 19.16, 19; 20.18-19

<sup>2</sup>Xuất-hành 19.12-13

<sup>3</sup>Bài giảng của Môi-se 9.19

<sup>4</sup>A-ghe 2.6

## Hebrews 12.18-13.1

18 For you have not come to *a mountain* that may be touched and to a blazing fire, and to darkness and gloom and whirlwind, 19 and to the blast of a trumpet, and the sound of words which *sound was such that* those who heard begged that no further word be spoken to them. 20 For they could not bear the command, “EVEN IF A BEAST TOUCHES THE MOUNTAIN, IT WILL BE STONED.” 21 And so terrible was the sight, *that* Moses said, “I AM FULL OF FEAR and trembling.” 22 But you have come to Mount Zion and to the city of the living God, the heavenly Jerusalem, and to myriads of angels, 23 to the general assembly and church of the firstborn who are enrolled in heaven, and to God, the Judge of all, and to the spirits of righteous men made perfect, 24 and to Jesus, the mediator of a new covenant, and to the sprinkled blood, which speaks better than *the blood* of Abel. 25 See to it that you do not refuse Him who is speaking. For if those did not escape when they refused him who warned *them* on earth, much less *shall* we escape who turn away from Him who warns from heaven. 26 And His voice shook the earth then, but now He has promised, saying, “YET ONCE MORE I WILL SHAKE NOT ONLY THE EARTH, BUT ALSO THE HEAVEN.” 27 This expression, “YET ONCE MORE,” denotes the removing of those things which can be shaken, as of created things, in order that those things which cannot be shaken may remain. 28 Therefore, since we receive a kingdom which cannot be shaken, let us show gratitude, by which we may offer to God an acceptable service with reverence and awe; 29 for our God is a consuming fire.

*Holy and obedient lives (13.1-13.14)*

**13** <sup>1</sup>Let love of the brethren continue.

## Hebrews 13.2-13.15

<sup>2</sup>Do not neglect to show hospitality to strangers, for by this some have entertained angels without knowing it. <sup>3</sup>Remember the prisoners, as though in prison with them, and those who are ill-treated, since you yourselves also are in the body. <sup>4</sup>Let marriage *be held* in honor among all, and let the *marriage bed be undefiled*; for fornicators and adulterers God will judge. <sup>5</sup>Let your character be free from the love of money, being content with what you have; for He Himself has said, "I WILL NEVER DESERT YOU, NOR WILL I EVER FORSAKE YOU," <sup>6</sup>so that we confidently say,

"THE LORD IS MY HELPER, I WILL NOT BE AFRAID  
WHAT WILL MAN DO TO ME?"

<sup>7</sup>Remember those who led you, who spoke the word of God to you; and considering the result of their conduct, imitate their faith. <sup>8</sup>Jesus Christ *is* the same yesterday and today and forever. <sup>9</sup>Do not be carried away by varied and strange teachings; for it is good for the heart to be strengthened by grace, not by foods, through which those who were so occupied were not benefited. <sup>10</sup>We have an altar, from which those who serve the tabernacle have no right to eat. <sup>11</sup>For the bodies of those animals whose blood is brought into the holy place by the high priest *as an offering* for sin, are burned outside the camp. <sup>12</sup>Wherefore Jesus also, that He might sanctify the people through His own blood, suffered outside the gate. <sup>13</sup>Hence, let us go out to Him outside the camp, bearing His reproach. <sup>14</sup>For here we do not have a lasting city, but we are seeking *the city* which is to come.

*Sacrifice pleasing God: living in obeying and sanctifying (13.15-13.17)*

<sup>15</sup>Through Him then, let us continually offer up a sacrifice of praise to God, that is, the fruit of lips that confess thanks to His name.

## Hê-bơ-rơ 13.2-13.15

<sup>2</sup>Đừng quên tỏ ra hiếu khách đối với người lạ, vì bởi điều này một số người đã chiêu đãi thiên-sứ mà không biết. <sup>3</sup>Hãy nhớ các tù-nhân, như thể ở trong tù với họ, và những kẻ bị ngược-đãi, vì chính anh em cũng ở trong *cùng* thân-thể. <sup>4</sup>*Phải* kính-trọng hôn-nhân ở giữa vòng tất cả *anh em*, và không được làm ô-úế phòng the<sup>(1)</sup>; vì Đức Chúa TRỜI sẽ phán-xét những kẻ tà-dâm và những kẻ ngoại-tình. <sup>5</sup>Hãy để cá tính của anh em thoát khỏi tính ham tiền, thỏa lòng với điều anh em có; vì chính Ngài đã nói: "TA SẼ KHÔNG BAO GIỜ RUỒNG BỎ NGƯỜI, TA CŨNG SẼ KHÔNG BAO GIỜ BỎ RỜI NGƯỜI,"<sup>(2)</sup> <sup>6</sup>để chúng ta nói một cách vững chắc:

"ĐỨC CHÚA LÀ ĐÁNG GIÚP-ĐỖ TÔI; TÔI SẼ  
CHĂNG SỢ  
ĐIỀU GÌ LOÀI NGƯỜI SẼ GÂY CHO TÔI?"<sup>(3)</sup>

<sup>7</sup>Hãy nhớ những người đã dẫn-dắt anh em, là những kẻ đã nói lời của Đức Chúa TRỜI cùng anh em; và cân nhắc thành-quả của cách cư-xử của họ, hãy bắt chước đức-tin của họ. <sup>8</sup>Giê-xu Cơ-rít-tô là một hôm qua, và hôm nay, và đời đời. <sup>9</sup>Đừng để bị cuốn đi bởi các lời dạy trộn lẫn và lạ; vì tốt cho tâm để được làm mạnh bởi ân-điền, chớ không bởi thực-phẩm, qua đó những kẻ quá bận rộn không được lợi. <sup>10</sup>Chúng ta có một cái bàn-thờ, từ nó những kẻ phục-vụ đèn-tạm không có quyền ăn. <sup>11</sup>Vì xác của những con thú mà máu của chúng được đem vào trong nơi-thánh bởi thầy tế-lễ thượng-phẩm *làm của-lễ* vì tội, đều bị đốt bên ngoài trại. <sup>12</sup>Vì vậy Giê-xu, để Ngài đã có thể thánh-hóa dân-chúng qua chính máu của Ngài, cũng đã chịu khổ bên ngoài cổng *thành*. <sup>13</sup>Vì lý do đó, chúng ta hãy đi ra tới Ngài bên ngoài trại, mang sự sỉ-nhục của Ngài. <sup>14</sup>Vì ở đây chúng ta không có một thành-phố bền vững nào, song chúng ta đang tìm thành-phố hầu đến ấy.

*Tế-vật làm vui lòng Đức Chúa TRỜI: sống vâng lời và thánh-hóa (13.15-13.17)*

<sup>15</sup>Thế thì qua Ngài, chúng ta hãy liên-tục dâng lên lời ca-tụng làm tế-vật cho Đức Chúa TRỜI, đó là, thành-quả của các môi, là những thứ xung lời tạ ơn danh của Ngài.

<sup>1</sup>hay: cái giường hôn-nhân

<sup>2</sup>Bài giảng của Môi-se 31.6, 31.8

<sup>3</sup>Thánh-thi 118.6

## Hê-bơ-rơ 13.16-13.25

<sup>16</sup>Và đừng sao lãng việc làm lành và chia-sẻ, vì với các tế-vật thể ấy Đức Chúa TRỜI được vui-lòng. <sup>17</sup>Hãy vâng lời những người hướng dẫn của anh em, và hãy phục-tùng họ, vì họ cứ trông nom hồn của anh em, như là những kẻ sẽ chịu trách nhiệm, để họ có thể làm việc này với niềm vui và không rên rỉ, vì điều này sẽ không có lợi cho anh em.

*Các lời cuối-cùng (13.18-13.25)*

**18**Hãy cầu-nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi chắc rằng chúng tôi có lương-tâm tốt, muốn cư-xử một cách đầy vinh-dự trong mọi việc. <sup>19</sup>Và tôi thúc giục tất cả anh em làm điều này càng nhiều hơn, để tôi có thể được khôi phục lại cùng anh em càng sớm hơn.

**20**Bây giờ xin Đức Chúa TRỜI bình-an, là Đấng đã vực sống lại từ kẻ chết Đấng Chăm-nom vĩ-đại của bầy chiên qua máu của giao-ước đời đời, tức là Giê-xu Chúa của chúng ta, <sup>21</sup>trang-bị anh em bằng mọi điều tốt-lành để thực-hành ý-muốn của Ngài, làm việc trong chúng ta điều đang làm vui lòng trong mắt Ngài, qua Giê-xu Cơ-rít-tô, thuộc về Ngài là vinh-quang đời đời vô-cùng. A-men.

**22**Song tôi thúc giục anh em, hỡi anh em, hãy chịu đựng với lời cổ vũ này, vì tôi đã viết cho anh em một cách vắn-tắt. <sup>23</sup>Xin ghi nhận rằng Ti-mô-thê, người anh em của chúng ta, đã được thả ra, nếu người sớm đến, tôi sẽ thăm anh em với người. <sup>24</sup>Xin chào-thăm tất cả những người lãnh-đạo của anh em và tất cả thánh-đồ. Những người từ Y-ta-li chào-thăm anh em.

**25**Xin ân-điễn ở với tất cả anh em.

## Hebrews 13.16-13.25

<sup>16</sup>And do not neglect doing good and sharing, for with such sacrifices God is pleased. <sup>17</sup>Obey your leaders, and submit to them, for they keep watch over your souls, as those who will give an account, in order that they may do this with joy and not groaning, for this would be unprofitable for you.

*Final words (13.18-13.25)*

**18**Pray for us, for we are sure that we have a good conscience, desiring to conduct ourselves honorably in all things. <sup>19</sup>And I urge you all the more to do this, that I may be restored to you the sooner.

**20**Now the God of peace, who brought up from the dead the great Shepherd of the sheep through the blood of the eternal covenant, even Jesus our Lord, <sup>21</sup>equip you in every good thing to do His will, working in us that which is pleasing in His sight, through Jesus Christ, to whom be the glory forever and ever. Amen.

**22**But I urge you, brethren, bear with this word of exhortation, for I have written to you briefly. <sup>23</sup>Take notice that our brother Timothy has been released, with whom, if he comes soon, I shall see you. <sup>24</sup>Greet all of your leaders and all the saints. Those from Italy greet you.

**25**Grace be with you all.